

THÁNH KINH

BAO

NĂM THỨ MƯỜI BA

Báo ra hằng tháng

Số 145 Mars 1943

«Lời Chúa là ngọn đèn
cho chơn tôi, ánh-sáng
cho đường-lối tôi»
(Thi-thiên 119: 105)

TÒA SOẠN
Số 1 Phố Nguyễn-Trái
HANOI

GÍA BAO
Mỗi số 0.15 Cả năm 12 số
1\$00

Organe de l'Eglise Evangélique Annamite de l'Indochine Française
Le Gérant : Trần-vân-Bê

TÒA SOẠN :
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi, Bắc-kỳ
THƠ VÀ TIỀN-BẠC
xin gửi cho ông Mục-sư Trần-vân-Đê, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO
Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

	Trang
Xã-thuyết	37
Lời sống đồn vang :	
Một người dựng nên mới	39
Tin-tức Hội-Thánh	41
Sự giảng-sanh kỳ-lạ của Chúa Jê-sus	43
MỤC-SƯ JEAN FUNÉ	
Quán-quân Truyền-đạo :	
Paul Rabaut	45
Thanh-niên diễn-dân :	
Một cách lược-khảo Tân-Uớc	47
Thanh-niên ! Hãy biệt mình	48
Tôi đi Thiên-đàng	48
Vun khóm cây xanh :	
Bán con. NGUYỄN-HUY	49
Vài phút giải-trí	50
Ngọn đèn cứu mạng	50
Lược-giải thơ Rô-ma	51
Sau một giấc mơ	53
Bài học trường Chúa-nhật :	
(Tháng Mars-Avril 1943)	55

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 13

MARS 1943

SỐ 145

KINH-THÁNH LÀ LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI

TRONG bài xā-thuyết trước, chúng tôi đã qua-quyết rằng: «Đức Chúa Trời đáng có, phải có, và thật có.» Kỳ này xin qua-quyết thêm: «Cả Kinh-

Thánh đều chịu Đức Chúa Trời hà hơi vào» (II Ti 3: 16). Trải qua các thời-đại, ức triệu tin-đồ đã chứng-thực như thế: một số đông bị tù-tội, khảo-dã, làm mỗi cho sự-tử ở trường đua, hoặc chịu bỏ mạng trên giàn thiêu, chớ không chịu chối-bỏ Kinh-Thánh là nền-tảng đạo Tin-Lành. Cảm-tạ Đức Chúa Trời! Ở thành-thị hay thôn-quê, trong các

cuộc nhóm-họp lớn, nhỏ, Hội-Thánh Việt-Nam luôn luôn tôn-qui cả Kinh-Thánh là Lời của Đức Chúa Trời. Cầu-xin Đức Chúa Trời cho chúng tôi hằng trung-tin, thành-thực nhận-biết quyền-phép của cả Kinh-Thánh là Sự Khải-thị Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ. «Vi chằng hề có lời tiên-tri nào là bởi ý một người nào mà ra, nhưng ấy là bởi Đức Thánh-

Linh cảm-động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời» (II Phiê 1: 21).

Tinh-thần thế-gian chối-bỏ Kinh-Thánh **T**RONG những ngày cuối-cùng trước khi Chúa tái-lâm, tin-đồ cần

phải chú-ý đến những lời cảnh-cáo trọng-thể của Đức Chúa Jê-sus và các Sứ-dồ, lại phải hết sức cẩn-thận, kéo bị các giáo-sư giả lừa-gạt (Ma 24: 24 và II Ti 4: 3). Than ôi! Cả đến trong Hội-Thánh cũng nghe nói rằng: «Kinh-Thánh có Lời Đức Chúa Trời,» chớ không nói: «Kinh-Thánh là Lời Đức Chúa Trời.» Hai lời quả-quyết này khác nhau như

MỘT CHIẾN-SĨ VỀ VỚI CHÚA

N NGÀY 1^{er} Mars, bốn-báo được điện-tin ông Mục-sư Lê-đình-Tươi, nguyên Hội-trưởng Hội Tin-Lành Việt-Nam, đã ngã yển trong Chúa.

Bốn-báo xin thành-thực chia buồn cùng bà Lê-đình-Tươi và các con cũng cả tang-quyến. Nguyên Đức Thánh-Linh yển-ủi và nâng-đỡ các anh chị em trong cơn tạm-biệt đau-đớn!

Trong một số báo sau (vi được tin buồn lúc số báo này sắp ấn-hành), chúng tôi sẽ lược đăng tiểu-sử của ông Mục-sư Lê-đình-Tươi và chức-vụ của ông đối với Hội Tin-Lành Việt-Nam. — T.K.B.

trời với vực! Lời thừ nhưt là một cách nói của những ngư ời khôn-ngoan theo thế-gian: họ chỉ nhận là Lời Đức Chúa Trời những phần Kinh-Thánh thích-hợp với ý-kiến xác-thật và triết-lý trần-gian. Kết-cục một phần lớn Kinh-Thánh bị chối-bỏ: các phép lạ bị loại ra, và các đoạn luận về những lẽ đạo nền-tảng bị mất giá-trị. Nguyên Đức Chúa Trời cho Hội-Thánh Việt-Nam

luôn luôn vâng theo lời cảnh-cáo của Phao-lô: «Hãy giữ chừng, kẻo có ai lấy triết-học và lời hư-không, theo lời truyền-khẩu của loài người, sơ-học của thế-gian, không theo Đấng Christ, mà bắt anh em phục chằng» (Côi. 2: 8).

Kinh-Thánh được bảo-tồn trọn vẹn

CÓ kể xướng lên lý-thuyết rằng tư-tượng trong Kinh-Thánh được Đức Chúa Trời hà hơi vào, còn lời thì không. Nếu thật vậy, ắt anh em có thể nói rằng bản dòn không có nốt dòn và tinh cọng không có con số. Nguyên-văn của Kinh-Thánh là Lời Đức Chúa Trời. Bản Kinh-Thánh Quốc-ngữ ngày nay, trừ ra những chỗ sai-lẫn của người dịch, người chép, người in, từ xưa đến nay, thì chính là Lời Chúa và chẳng có chút gì lăm-lạc. Quả thật, chẳng một nguyên-bản nào của Kinh-Thánh còn lại, nhưng hiện có chừng 12.000 bản sao rất cổ của Kinh-Thánh và các phần Kinh-Thánh. Xem-xét và so-sánh bản sao nọ với bản sao kia, các nhà bác-học trứ-danh phải chứng thực rằng những lời chép đầu-tiên vẫn còn nguyên, chỉ khác nhau một chút không đáng kể. Một nhà bác-học trứ-danh nói rằng: «Sau khi kê-cửu tác-phẩm của các Giáo-phụ Hội-Thánh đầu-tiên, từ *Justin Martyr* (140 Sau Chúa) đến *Tertullien* (200 Sau Chúa) và nhiều bậc khác, tôi nhận thấy trong các tác-phẩm ấy họ đã trung-dẫn cả Tân-Uớc, chỉ trừ ra độ 10 câu.» Đầu có chỗ khác nhau, nhưng cũng chẳng chút đổi-thay một lẽ đạo tối-trọng nào. Phải, «cả Kinh-Thánh đều chịu Đức Chúa Trời hà hơi vào.» Kinh-Thánh là quyền-phép của Đức Chúa Trời để dắt-dẫn linh-hồn cho được cứu-rỗi và đi trong Đường Sự Sống.

Kinh-Thánh muôn đời không rung-động

THỜI-GIAN thi-nghiệm giá-trị của mọi áng văn-chương. Những sách đọc mấy năm trước, nay ta đã quên rồi, còn những sách chép một ngàn năm trước thì ít ai đọc tới. Nhưng

hiện nay hàng mấy trăm triệu người đọc Kinh-Thánh, là Sách đã được dịch hết hoặc từng phần ra trên ngàn thứ tiếng và thổ-âm. Từ năm 1804, một mình Thánh-thơ Công-hội đã phân-phát hơn 500 triệu Kinh-Thánh và phần Kinh-Thánh bằng hơn một ngàn tiếng và thổ-ngữ, mặc dầu bị kẻ thù mưu phá và chỉ-trích. Biểu-biểu của Thánh-thơ Công-hội nước Pháp là một cái đe thợ rèn chung-quanh có nhiều cái búa hư-mòn, vỡ-nát. Đó, hình-ảnh thật của những kẻ cố phá-hủy Kinh-Thánh, là Lời Đức Chúa Trời. Năm 303, *Diocletien*, hoàng-đế La-mã, hung-băng bắt-bớ môn-đồ Đấng Christ và tiêu-hủy mỗi một quyển Kinh-Thánh mà ông tìm thấy. Nhưng ít năm sau (325), hoàng-đế *Constantin* tôn Kinh-Thánh là quyền-phép của Đức Chúa Trời khắp cả đế-quốc mình. Phải rồi, Lời Chúa phân-rất đúng: «Đương khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật-pháp (Kinh-Thánh) cũng không qua đi được» (Ma 5: 18).

Tác-giả Kinh-Thánh giúp ta hiểu Kinh-Thánh

SỰ thực như thế, có sao kẻ vô-tin và kẻ công-kịch còn không chịu công-nhận Kinh-Thánh là Lời Đức Chúa Trời? Há chẳng phải «vì chăm về xác-thịt» thì «ngịch với Đức Chúa Trời» (Rô 8: 7)? Chỉ Đức Thánh-Linh, là Tác-giả Kinh-Thánh, mới có thể cho ta lòng quyết tin Kinh-Thánh là Lời Đức Chúa Trời. Ôi! Nguyên Đức Thánh-Linh đem sự tin quyết không hề dời-dời, rung-động ấy vào lòng mỗi một tin-đồ ở xứ này! Ôi! Nguyên Đức Thánh-Linh soi sáng lòng chúng tôi để hiểu những lời dạy-dỗ của Kinh-Thánh, cùng ban cho chúng tôi quyền-phép để sống theo những lời ấy, hầu cho hơn vì cuộc đời thánh-sạch, chúng tôi trở nên «bức thơ của Đấng Christ, . . . để cho mọi người đều biết và đọc» (II Cô 3: 2, 3)! — T. K. B.



MỘT NGƯỜI DỰNG NÊN MỚI

(II Cô-rinh-tô 5 : 14-21)

HỀ đến tết Nguyên-đán, nhiều người thuê thợ quét vôi, nơi khác có thợ quét sơn. Thợ may cũng phát tài lắm, tiệm bán lắm, không nhận việc làm nữa. Người ta sắm đĩa bát mới, sắm đồ ăn. Ai ai cũng mắc việc quá bội mà sửa-soạn tiếp-đón năm mới.

Nhưng, than ôi! lòng loài người vẫn cũ, vẫn ích-kỷ, vẫn tham-lam. Trong thư Phi-líp 2: 21, Pha-olô đã than-thở rằng: «Ai nấy đều tìm lợi riêng của mình, chớ không tìm của Đức Chúa Jê-sus-Christ.» Ông ấy viết cho thánh-đồ ở thành Phi-líp mà nói về thánh-đồ ở thành Rô-ma.

Đầu vậy, Đức Chúa Trời muốn cả mọi người ở dưới đất này đều được dựng nên mới; không trừ một ai. Bệnh phong-hủi làm hình-bóng về tội-lỗi. Na-a-man, quan tổng-binh của vua Sy-ri đời xưa, đã bị bệnh đó. Khi Na-a-man vâng lời Ê-li-sê, xuống

sông Giô-đanh tắm bảy lần, «người liền được sạch, và thịt người trở nên ... giống như thịt của một đứa con

nít nhỏ.» Được sạch bệnh là quý, nhưng Chúa muốn mọi người được sạch lòng, là quý hơn. Ngài muốn ban cho mỗi người lòng mới, tinh-thần mới, hi-vọng mới, tư-tưởng mới, lời-nói mới, bài hát mới, việc làm mới, và cách ăn nết ở mới.

Sự dựng nên mới có hai phần:

I. - «Nếu chúng ta xưng tội mình, Ngài là thành-tin công-bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch

mọi đều gian-ác» (I Giăng 1: 9). Ấy là nhờ huyết báu của Đức Chúa Jê-sus đã đổ ra cho chúng ta (II Cô 5: 14).

II. - Từ đó về sau, chúng ta phải đồng đi với Chúa Jê-sus trong sự sáng, thì không phạm tội. I Giăng 1: 7 có chép: «Nếu chúng ta đi trong sự sáng cũng như chính mình Ngài ở trong sự sáng, thì chúng ta giao-thông cùng

BẢN-BÁO KHẢI-SỰ

BẢN-BÁO xin giới-thiệu cùng anh em độc-giả yêu-dấu ông Quản-lý mới là ông Trần-văn-Đê, Mục-sư Hội Tin-Lành Việt-Nam, Hà-nội. Xin anh em cầu-nguyện Chúa xức dầu cho ông để ông được đủ ơn mà gánh-vác chức-vụ.

Từ nay, những thơ-từ, tiền-bạc, bài-vở gửi cho Thánh-Kinh Báo và nhà in, xin để cho:

Ông Mục-sư Trần-văn-Đê,
1 Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội

Xin anh chị nhớ cầu-nguyện nhiều và giúp-dỡ cho Thánh-Kinh Báo và nhà in, là hai cơ-quan truyền-đạo căn-yếu của Hội-Thánh Đông-dương. — T.K.B.

nhau ; và huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta.» Câu đó hợp đúng với II Cô-rinh-tô 5: 15: «... Không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình.»

Được «dựng nên mới, những sự cũ đã qua đi.» Khi Chúa tha tội cho ai, Ngài cũng quên nữa. Chính chúng ta nên quên tội đã phạm rồi ; như Thánh Phao-lô chép rằng mình lấy «sự kêu-gọi trên trời» làm mục-dịch mà chạy.

«**Nay mọi sự đều trở nên mới.**» Khi nào Đức Chúa Trời làm việc gì, Ngài hằng làm hoàn-toàn trọn- vẹn. Chúa tha cho ai, thì Ngài coi người ấy như là không phạm tội bao giờ. Vậy, ta nên quên tội mà suy-nghĩ về Cứu-Chúa và ngợi-khen Ngài luôn.

Ôi! Đức Giê-hô-va toan ban cho mỗi người địa-vị cao-qui như thế, nhưng hiềm thấy người ăn-ở xứng-đáng với địa-vị đó. Vậy, có sự gì ngăn-trở? Ấy là vì hầu hết thánh-đồ «vì chính mình mà sống.» Xin đọc Phi-líp 2: 20 và 30. Phao-lô đã khen Ti-mô-thê và Ép-ba-phê-dích là hai người «trung-thành về việc Tin-Lành,» hết sức săn-sóc bầy chiên của Chúa. Còn về các thánh-đồ khác, Phao-lô chép rằng: «Ai nấy đều tìm lợi riêng của mình.» Có người tìm danh-vọng; kẻ khác muốn giữ giá-trị. Ít người tôn-kính và làm sáng danh Đấng Christ.

Phải trừ-bỏ lòng vị-kỷ

Có ông chép rằng: «Lòng ích-kỷ là căn-nguyên của mọi sự khó ta gặp.» Thí-dụ: Trên núi có suối nước, có ống sắt dẫn nước vào nhà, nhưng ở ngoài nhà có chỗ khóa nước. Chúa là suối, tôi là ống sắt, lòng ích-kỷ là chỗ khóa nước và nhà là loài người. Chúa không khi nào thiếu ơn-phước. Tôi, là ống sắt, phải thông và sạch. Nếu mở khóa, ơn-phước của Chúa sẽ đến nơi người ta cách dư-dật.»

Ông ấy chép thêm: «Sáng hôm nay tôi mở vòi, nước chảy yếu quá. Tôi

gọi thợ, thợ nói cái máy bơm nước vẫn chạy như thường. Đã có ai khóa nước, nên ở trong nhà thiếu. Sự ngăn-trở ở đâu? Nó tại vì đã khóa lại nơi nước VÀO nhà.» Giả như ống sắt sẽ nói: «Tôi sẽ khóa nước cho khỏi phi nó.» Ở trong ống, có nhiều nước hơn trước khi chưa khóa không? Cũng thế, không có bơm, nhưng chẳng bao lâu ống sắt bị gỉ. Không ai thêm nước có mùi gỉ. Về mặt thiêng-liêng cũng vậy. Ta tích-chứa ơn Chúa, sẽ thấy ơn đó hư-thúi đi, đến nỗi ai gặp ta sẽ ghê-tởm ta. Chính mình ta cũng không được ơn mới Chúa ban hằng ngày, chỉ có phước cũ mà nó đã hư-thúi rồi. Vì cố đó ta buồn-rầu và yếu-duối. Trái lại, nếu ta mở khóa, nghĩa là ta chia ơn Chúa cách dư-dật cho mọi người, thì chính mình ta sẽ được ơn mới hằng ngày, đến nỗi không dùng hết được, buộc phải phân-phát phần dư cho người ta. Chúa hứa như vậy (Châm 3: 9-12; 11: 24; Ma 3: 9-12).

Toàn-thân thuận ý Chúa Cha

Về các ơn-phước ta đã nhận, ta cảm-tạ ơn Chúa chưa đủ. Ta đọc Kinh-Thánh chưa đủ; tuân theo Kinh-Thánh chưa đủ; cầu-nguyện cho kẻ khác chưa đủ.

Chúng ta cầu-nguyện có mục-dịch gì? Có phải chúng ta muốn xin Chúa đổi ý Ngài sao? Như thế là làm to! Chúng ta nên «xin Chúa đổi ý tôi cho thuận ý Ngài» mới phải. Chúa toan tha-thứ, toan chữa lành chúng ta, nhưng Ngài chưa dám làm, vì ta chưa thuận ý Ngài. Ước-ao anh em sẽ mở lòng ra và xin Chúa làm sạch khỏi sự ích-kỷ, thật được dựng nên mới về tấm lòng và về cách ăn nết ở. Rồi, từ nay mà đi hãy «vui-mừng mãi mãi, cầu-nguyện không thôi, phạm việc gì cũng phải tạ ơn Chúa» (I Tê-sa-lô-ni-ca 5: 16-18). Ông Mục-sư kia có nói: «Ba câu đó là như tàu bay: vui-mừng và cảm-tạ là hai cánh, sự cầu-nguyện là máy đưa ta lên gần Chúa.»



BẮC-KỲ

Quý Bắc-hạt nhận của các ông bà và các Hội-Thánh dâng giúp về tháng Décembre 1942 như sau đây: Vô-danh 5\$00; bà cụ Xuân-Sinh 30.00; ông bà Henry Lion-Cerf 2.00; nhận của M. H. (việc bắt thường) 300.00; ông bà Lê-văn-Cúc 0.50; ông bà Mục-sư C. 78.00; Hội-Thánh tại Hà-nội 60.00; M. H. 450.00; ông và bà Lê-Tổn 10.00; ông bà Vũ-Tiệm 5.00; ông bà Phạm-xuân-Thái 25.00; ông Trần-ngọc-Thanh 1.00; 10-l. của các Hội-Thánh 34.94.

Về tháng Janvier 1943: Vô-danh 5.00; ông bà Đỗ-đức-Tri 2.00; ông bà Lê-văn-Cúc 0.50; ông bà Lê-đình-Quảng 0.50; ông bà Henry Lion-Cerf 2.00; ông bà Nguyễn-đức-Thục 5.00; ông Lưu-Anh 2.00; nhận nơi ông Chủ-nhiệm Thái đưa lại 30.00; ông bà Dương-tự-Phùng 1.00; ông bà Vũ-Tiệm 5.00; nhận lãnh của M. H. 450.00; ông bà Mục-sư C. 78.00; ông Nguyễn-văn-Minh 8.00, Hội-Thánh tại Hà-nội 60.00; ông Trần-ngọc-Thanh 1.00; nhận 10-l. của các chi-hội 39.70; ông bà Lê-Tổn (Janv. Fév.) 20.00. — *Thủ-quĩ: Tôn-thất-Thùy.*

Thánh-thờ Công-hội xin cảm ơn các anh em giúp đỡ sau đây: ông bà Nguyễn-văn-Uớc, Sài-gòn, 5.00; ông Nguyễn-văn-Minh, Lai-châu, 5.00; ông bà Vũ-đức-Thọ, 2.00; ông bà Tô-Thắng, Tam-kỳ, 4.00. — *Thơ-ký: Tôn-thất-Thùy.*

Ủy-ban cũng nhận được về:

Décembre 1942. — Hội Cao-băng 1.00.

Janvier 1943. — Ông bà Nguyễn-văn-Tướng, Hà-nội, 7.00; ông Nguyễn-văn-Quân, bà Từ, bà Vinh, Thanh-hóa, (3 lần) 1.25; Hội Bái-thương 0.50; Hội Cao-băng 1.00; Hội Hà-nội, 10.62; bà Phan Sung, Hà-nội, 1.00; Hội Sơn-tây 4.10; cụ bà Xuân-Sinh, Hà-nội, 1.00; ông Nguyễn-văn-Minh, Lai-châu, 8.00; Hội Bắc-giang 0.30; ông bà Vũ-đức-Thọ, Hà-nội, 1.00.

Février 1943. — Ông bà Phạm-đức-Cần, Hà-nội, 2.00; ông bà Nguyễn-văn-Tướng, Hà-nội 7.00; Hội Lạng-sơn 1.00; Hội Hà-

đông (2 lần), 0.80; ông bà Vũ-đức-Thọ, Hà-nội, 1.00; Hội Paul-ly 2.00; Hội Thượng-trang (Kiến-an) 2.30; Hội Bắc-giang 0.50; cụ bà Xuân-Sinh, Hà-nội, 1.00; ông Vũ-văn-Giảng, Camphamines, 0.50. — *Thủ-quĩ: Vũ-đức-Thọ.*

Ủy-ban Thượng-du Bắc-hạt. — Tháng Décembre 1942, Hội Hà-nội quyền giúp 9.70, chứ không phải 2.00. Vậy, xin cải-chánh. — *T. K. B.*

Hải-phòng. — Chúng tôi đã khởi-công xây đền thờ từ ngày 18-12-42. Đến nay tường đã lên cao, nhưng chưa có mái nhà, và các vật-liệu khác rất cần-dùng. Tiền công thợ cũng chưa đủ. Xin các ông bà **khẩn-nguyện** với Chúa từ-ái, để Ngài cứ tiếp-trợ chúng tôi làm xong việc Chúa.

Chúng tôi xin mời mỗi một anh chị em yêu-dấu trong Chúa vui lòng mua ít nhất một quyển sách *Moody*, để giúp công-việc xây-dựng đền thờ chóng được thánh-tựu. Cũng xin anh em bán hết sách *Moody*, và bán thêm cùng gởi tiền cho chúng tôi càng sớm càng tốt. Rất cảm ơn. — *Truyền-đạo: Bùi-hoành-Thử.*

TRUNG-KỲ

Qui-nhơn. — Anh em chúng tôi rất đau-đớn vì chưa có một nơi đặc-biệt để thờ-phượng Chúa. Ai nấy gắng hết sức, gom-góp được 855\$00. Nhiều con-cái Chúa ở nơi xa cũng giúp vào công-kuộc này: ở Quảng-ngãi, ông Mai-Lê 50.00, ông Đăng-Bồng 5.00, ông Nguyễn-Đặc 5.00; ở Mal-lam, ông Lê-thượng-Chương 100.00; ở Thạch-bàn, ông Cai Trương 30.00; ở Sài-gòn, ông Nguyễn-đình-Khoan 40.00; ở Djiring, ông Võ-đình-Ban 5.00; ở Nha-trang, ông Lê-phước-Quang 5.00; ở Baumé-thuôt, ông Nguyễn-Hứa, 5.00; ở Vinh, ông bà Mục-sư Vô-danh 50.00; ở Qui-nhơn, ông bà Spick, tin-đồ Pháp, 50.00; ông bà Mục-sư D. 300.00.

Nhờ vậy, chúng tôi có chừng 1.500\$00; nhưng hiện nay vật-liệu đất-dỏ, phải có trên 4.000\$00 mới đủ. Dầu vậy, bởi đức-

tin, chúng tôi bắt đầu đặt cây và mua vật-liệu. Còn về đất, Ngài cho một nơi địa-thế rất tốt mà chưa phải trả tiền ngay.

Đạo Chúa tới Qui-nhon 17 năm nay mà chưa có một đền-thờ đặc-biệt. Việc thì lớn mà sức chúng tôi ít, nên chúng tôi kêu-gọi lòng yêu-thương của anh em trong Chúa, xin giúp lời cầu-nguyện và tiền-bạc hầu cho công-cuộc mau thành. Đa-tạ! — *Truyền-đạo: Nguyễn-Linh.*

Quế-sơn. — Nhà-thờ bốn-hội làm năm 1932, giữa lúc Hội-thánh gặp bước khó-khăn, làm không được kỹ-càng, nên chưa được bao lâu mà đã bị hư. Tháng Juillet năm nay khởi-công làm lại, tuy có nhiều sự khó-khăn, tưởng chừng như không đạt đến mục-dịch, nhưng nhờ sự cầu-nguyện, nên kết-quả quá sự ước-ao, phi-tồn hết hơn 1.000\$. Ngày Chúa-nhật 29 Novembre có ông Hội-trưởng ở Teurere và ông Chủ-nhiệm Trung-hạt đến làm lễ khánh-thành. Tạ ơn Chúa! — *Đông-Ấn.*

Ninh-hòa. — Trải qua hơn hai tháng nay, tỉnh Khánh-hóa bị mưa lụt hư-hại rất nhiều, các con-cái của Chúa cũng phải chịu tai-va ấy. Dầu vậy, Chúa có thêm ơn, nên mỗi người đều nắm giữ đức-tin, đứng vững trong cảnh-ngộ khó-khăn.

Về phần nhà giảng ở đây đã cũ-kỹ lắm rồi; một đêm kia, phải ở dưới trần bão khá to, tưởng đã bị sụp-đổ. Song, tạ ơn Chúa, vì danh của Chúa và sức-lực anh em ở đây chưa thể xây-cải lại được, nên Ngài có đưa tay che-chở được bình-yên.

Chúng tôi đã khởi-sự quyên tiền hàng năm (năm 1942 anh em đã hứa trên 100p) để lo dời nhà giảng đi nơi khác. Công-việc to-tát, song tiền-tài rất ít-ôi, xin quý ông bà hằng nhớ đến bốn-hội mà cầu-nguyện, hầu cho mau thấy sự kết-quả mỹ-mãn. — *Nguyễn-lương-Thiên.*

Mộ-đức. — Mộ-đức là Hội-nhánh của Đức-phổ, nay đã thuê được nhà để tạm giảng. Ngày 2 Novembre 1942 có mời ông Chủ-nhiệm Ông-văn-Trung đến khai-giảng, và báo Tin-Lành cho người ngoại hai đêm. Có ba linh-hồn trở lại tin Chúa, trong số đó có bà cụ 85 tuổi vẫn còn sống, nghe giảng rất chăm-chú. Khi bà tin theo Chúa, lòng bà tỏ ra rất là thỏa-mãn.

Xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho bà cụ này và những người mới tin Chúa đó sẽ là những môn-đồ có lòng yêu Chúa

thương-người; cho Hội Mộ-đức sẽ kết-quả tốt-đẹp cho Ngài sau này; và cho anh Nguyễn-thành-Long mau mạnh mẽ hầu việc Chúa. Rất cảm ơn! — *Nguyễn-xuân-Ba.*

Quảng-ngãi. — Tháng chạp năm ngoái, tự-nhiên tôi mắc chứng thờ-buýt rất nặng-nề. Tôi đã tốn-bao nhiêu với thuốc-men, nhưng bệnh cứ trở đi trở lại. Nhưng tạ ơn Chúa, cuối-cùng Ngài biết sự thử-thách kia quá sức chịu-đựng của gia-đình tôi, nên Ngài đã nhậm lời cầu-nguyện của anh chị em yêu-đầu mà tỏ phép lạ chữa tôi lành hẳn. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ! — *Mme Nguyễn-đạt-Nhơn.*

Đức-phổ. — Tên tôi là Huỳnh-Trĩ, thuộc-viên Hội-Thánh Đức-phổ, có một con gái tên là Huỳnh-thị-Trĩ, vì nhà nghèo phải đi lưu-lạc làm ăn, nhưng không biết em nay có đi nhóm lại trong Hội-Thánh nào. Quý ông Mục-sư hay ông Truyền-đạo nào biết, làm ơn bảo em viết thư về cho tôi; hay viết thư cho tôi biết, tôi xin cảm ơn và hoàn lại phi-tồn. Cảm ơn quý ông bà. — *Huỳnh-Trĩ.*

NAM-KY

Cần-giộc. — Chúng tôi đã đến đây hầu việc Chúa từ tháng Septembree 1942. Chúng tôi thấy Hội-Thánh còn bé lắm, nên có rước ban «Tuần-hoàn Truyền-đạo» tất cả 11 ông Mục-sư, Truyền-đạo lân-cận đến giảng từ 17 đến 19-11-42. Ban ngày đi làm chứng, tối lại giảng cho người ngoại. Thấy có nhiều người cảm-động và kết-quả 2 linh-hồn ăn-năn, cách một tuần sau có được thêm 5 linh-hồn nữa. Xin các anh chị nhớ đến 7 linh-hồn mới tin Chúa và công-việc Chúa ở đây mà cầu-nguyện cho. Đa-tạ! — *Trần-văn-Chiến.*

An-thái-đông. — Tôi thay mặt cho toàn-thể Hội An-thái-đông trước cảm ơn Chúa, sau cảm ơn ông bà Nguyễn-châu-Siếu, cụn chấp-sự, đã có lòng tốt mà cho Hội-Thánh cất nhà giảng và nhà tư-thất trên miếng đất của mình; trọn hai cái nền bề dài 17 thước, bề ngang 15 thước. Ông không lấy tiền đất, chỉ cho Hội ở đậu cho đến Chúa tái-làm. — *Nguyễn-văn-Sáng.*

Tân-an. — Chúa sai vợ chồng tôi đến hầu việc Ngài tại Tân-an và Thủ-thừa từ Juillet 1942. Tại Tân-an mỗi tháng chỉ nhóm-họp một lần, mỗi lần chừng 5, 7 người. Chúng tôi hết sức lo-lắng, chỉ biết cầu-nguyện Chúa thôi. Thi Chúa đã

SỰ GIÁNG-SANH KỲ-LẠ CỦA CHÚA JÊSUS

MỤC-SU JEAN FUNÉ, SON-LA, BẮC-KỶ

(Tiếp theo)

II.—LỜI CHỨNG CỦA CỰU-ƯỚC

TA hãy xem-xét Cựu-Uớc. Trong sách Sáng-thế Ký, đoạn 3 câu 15, ta thấy lời hứa cho dòng-dõi của Ê-va: «Ta sẽ làm cho mầy (con rắn) cùng người nữ nghịch-thù nhau, dòng-dõi mầy cùng dòng-dõi người nữ nghịch-thù nhau. Người sẽ giày-đạp đầu mầy, còn mầy sẽ cắn gót chơn người.» Ở đây Đức Chúa Trời nói đến dòng-dõi của người nữ, chứ không phải của người nam hay là của cả hai. Chính là dòng-dõi của người nữ sẽ giày-đạp đầu con rắn và bà Ê-va đã tưởng lời ấy được ứng-nghiệm khi Đức Chúa Trời ban Ca-in cho người: «Tôi mới sanh được một người» (theo nguyên-văn: người phải đến). Đời sống của Ca-in tỏ cho bà biết rằng giờ chưa đến.

Sáng-thế Ký 12: 1-3 và 13: 14-17 tỏ ra lời hứa đi hứa lại cho Áp-ra-ham. Vậy thì Đức Chúa Trời đã chọn-lọc dòng-giống và vạch sẵn gia-phả của «dòng-dõi» đáng chúc-tụng kia. Phải chăng phép lạ sanh ra Y-sác còn kém xa phép lạ về sự giáng-sanh của Chúa Jêsus, và dễ tin hơn? (Hêb. 11: 11-12). Làm cho bà Sa-ra son-sẻ và đã 80 tuổi có thể sanh-nữ được, hay là tạo nên con trẻ trong lòng bà Ma-ri đồng-trình, việc nào dễ hơn cho Đức Chúa Trời?

Đọc Kinh-Thánh, ta thấy một người đờn-bà có chồng mà không có con thì thật là một điều xấu-hỗ. Song luật-pháp của Môi-se hết sức bình-vực con gái Y-sơ-ra-ên. Chử trình là vinh-dự của người con gái. Nàng Ta-ma trách A-môn: «Chớ phạm sự ô-hạnh này! Tôi sẽ mang sự sỉ-nhục tôi đi đâu?» (II Sa 13: 13). Con gái Giép-thê khóc, không phải vì sắp chết bởi một lời diên-dại của cha mình đâu, song khóc cho «sự đồng-trình của mình.» Tại sao? Vậy thì hi-vọng

của mỗi người con gái Y-sơ-ra-ên là gì? Hi-vọng của bà An-ne là gì khi Ê-li hứa trả lời cho sự khàn-nguyên của bà? (I Sam. 1: 17). Hi-vọng đó, ta thấy trong tâm-hồn mỗi người đồng-trình tin-kính: Có lẽ nàng sẽ được chọn đẻ sanh ra Đấng Mê-si, tức là Cứu-Chúa đã hứa. Hãy so-sánh bài ca của bà An-ne trong I Sam. 2: 1-11 với bài ca của bà Ma-ri trong Lu-ca: «Ngài sẽ đoán-xét bốn phương của đất, ban thế-lực cho Vua Ngài, và làm cho quyền-năng Đấng chịu xức dầu của Ngài ra lớn.»

Tiên-tri Ê-sai chiếu một ánh sáng chói-lọi trên cảnh-tượng ấy: «Chính Chúa sẽ ban một điềm cho các người; nầy một gái đồng-trình sẽ chịu thai, sanh ra một trai và đặt tên là Em-ma-nu-ên» (Ê-sai 7: 14); và nữa: «Vi có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai-trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ-lùng, là Đấng Mưu-luận, là Đức Chúa Trời Quyền-năng, là Cha Đời-dời, là Chúa Bình-an» (Ê-sai 9: 5). Đức Chúa Trời là lớn, nên biết rằng một Con Trai chớ không phải một con gái sẽ sanh ra; vậy thì Ngài há không đủ quyền để tạo nên Con đó trong lòng bà Ma-ri sao? «Người đã lớn lên như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô» (Ê-sai 53: 2). Cây mềm-yếu như thế nầy ra thế nào được từ nơi đất không mầu-mỡ, khô-khan, dưới mặt trời nóng như thiêu-đốt? Phép lạ! Đức Chúa Trời sai Con Ngài đến một thế-giới hung-tàn, vô-tin bội-nghịch để tỏ ra quyền-lực của Ngài.

Vả, ấy là dấu mà chính Chúa đã cho: «Một gái đồng-trình sẽ chịu thai.» Điều lạ-lùng là nàng thọ-thai và vẫn còn đồng-trình (Lu 1: 34 và Ma 1: 13, 25). Vậy thì dấu-hiệu thật trọn-vẹn

và người sắp sanh ra vừa là con Vua Đa-vít (thuộc dòng-dõi Đa-vít, theo gia-phổ bà Ma-ri mà ông Lu-ca đã chép), vừa là Con Đức Chúa Trời, Vua và thầy Tế-lễ, Đấng Chinh-phục và Người Đau-đớn.

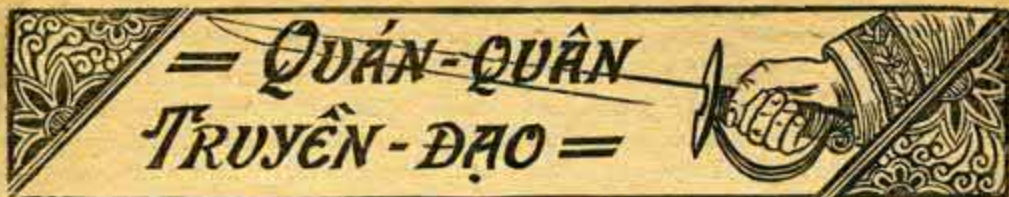
III.—LỜI CHỨNG CỦA TÂN-ƯỚC

Bây giờ ta xem-xét đến Tân-Uớc. Chúng ta có Ma-ri, Giô-sép, Ê-li-sa-bét và Xa-cha-ri. Lời chứng của họ về các việc xảy ra trước khi Đức Chúa Jê-sus giáng-sanh có chép trong Lu-ca 1: 26-56 và 2: 4-7 và Ma-thi-ơ 1: 18-25. Trong lời của thiên-sứ có ba điều đáng ghi: Thọ-thai không cần đờn-ông (Ma 1: 18); sanh một trai; tên Ngài là Jê-sus (Chúa Cứu-thế, Em-ma-nu-ên, Đức Chúa Trời ở với chúng ta).

Khi Giô-sép hay rằng Ma-ri đã có thai, liền định ý ngầm đoạn-tuyệt với nàng để khỏi chịu trách-nhiệm về sự đoán-phạt người chàng yêu-dấu (Phục 22). Song thiên-sứ lại hiện đến với người và nói người có thể lấy Ma-ri làm vợ, không sợ người ngoài hiềm-nghĩ. Giô-sép là người tin-kính và vâng-mạng-lệnh thiên-thượng, nên tin và nhận lấy kết-quả: Đức Chúa Trời được hầu việc trước nhưt. Còn Ma-ri, nàng không nghi-ngờ gì hết, nâng tin, vui-mừng, ca-hát: «Linh-hồn tôi ngợi-khen Chúa... Vì Ngài đã đoái đến sự hèn-hạ của tôi-tớ Ngài... Nầy, muôn đời sẽ khen tôi là kẻ có phước...» Nàng biết mình đã được phước, chớ không phải là bị xấu-hổ; nàng hiểu lời Chúa hứa với người nữ, và được giục lòng bởi lời tiên-tri của Ê-li-sa-bét: «Phước cho người đã tin, vì lời Chúa truyền cho sẽ được ứng-nghiệm» (Lu 1: 45). Thiên-sứ tỏ rõ-ràng cho Giô-sép: «Con mà người chịu thai đó là bởi Đức Thánh-Linh. Người sẽ sanh một trai, người khá đặt là Jê-sus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội...» Phải chăng thiên-sứ đã cất nghĩa cho chàng biết đó là làm ứng-nghiệm sách Ê-sai

7: 14 đã kê ra ở trên? Tiếng dùng thật đáng ghi-nhớ. Trong Ê-sai 7: 14 tiếng Hê-bơ-rơ «almali» có thể dịch là con gái trẻ, song Ma-thi-ơ và Lu-ca không có một chút nghi-ngờ gì về ý-nghĩa của chữ đó, và sự phê-bình cũng không nên bỏ qua ý-nghĩa đó; hai ông đều dùng tiếng Hi-lạp «Parthenos,» nghĩa là «gái còn đồng-trình.» Tiếng đó chỉ về Ma-ri là đúng nhưt.

Người ta sẽ bảo là những người chứng ít quá, Ma-ri bịa chuyện, và Giô-sép chiêm-bao, v. v... Như thế chẳng là nói phạm-thượng sao? Việc lập sổ dân chẳng phải là một việc có chép trong lịch-sử sao? Ông Lu-ca há chẳng hỏi các người được mục-kích dương còn sống sao (Lu 1: 1-2)? Người ta sẽ cho rằng Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bét làm chứng dối sao? Người ta sẽ nói gì về các người chẵn chẵn và âm-nhạc thiên-thượng trong đêm trang-nghiêm đó? Người ta sẽ nói làm sao về các bác-sĩ và ngôi sao lạ-lùng kia chỉ đường cho họ, rồi đến đúng nơi thì dừng lại? Người ta sẽ nói gì về Si-mê-ôn và An-ne đã nói tiên-tri bởi Đức Thánh-Linh và tuyên-bố mình sẵn-sàng qua đời vì bây giờ đã thấy Sự Cứu-Rỗi của dân Y-sơ-ra-ên? Người ta sẽ nói làm sao về Hê-rốt, là người độc-nhút đã tin rằng Con Trẻ mới sanh sẽ làm vua? Người ta sẽ nói làm sao về lúc chạy trốn qua Ê-díp-tô, sự tàn-sát con trẻ thành Bết-lê-hem, ứng-nghiệm với lời tiên-tri của Giê-rê-mi? Người ta sẽ nói làm sao về lúc Ngài đến thăm Đền-thờ khi được 12 tuổi, cùng câu rất có ý-nghĩa này: «Há chẳng biết tôi phải lo việc Cha tôi sao?» Câu mà ta có thể so với câu Ngài phán ở Ca-na: «Hỡi đờn-bà kia, ta với người có sự gì chẳng?» (Gi. 2: 4). Phải bỏ lễ Giáng-sanh đi chẳng, đốt bỏ tất cả bao nhiêu bài hát đã đem hi-vọng đến bao cõi lòng, sự vui-vẻ đến bao linh-hồn? (Còn tiếp) — Trần-ngọc-Bản dịch.



PAUL RABAUT

(1718-1794)

CHƯƠNG THỨ NHƯT

THỜI-KỲ THƠ-ẤU

1) Sự sanh ra

PAUL RABAUT sanh ra ở *Bédarioux* (Pháp), ngày 29 tháng giêng 1718, trong một gia-dình tầm-thường buôn-bán chần, dệm. Cha mẹ Paul là tín-dồ sốt-sắng, nên mới dạy con hiểu-biết Chúa và yêu-mến Ngài. Dầu còn thơ-ấu, cậu Paul rất tin-kính Chúa, nên các bạn học cậu ngạc-nhiên lắm. Bởi thế, họ thường gọi cậu là «Ông Mục-sư ở Charenton.»

Đời sống thiêng-liêng cậu Paul càng ngày càng được lớn lên và đức-tin lại thêm mạnh-mẽ là nhờ ảnh-hưởng các vị Truyền-đạo năng lui-tới nhà cậu. Vì trong thế-kỷ 18, ở Đại-Pháp, đạo Tin-Lành bị ngăn-trở và bị bắt-bớ kịch-liệt. Các tôi-tớ Ngài thường phải ẩn trốn đây đó; và lắm lúc, thừa buổi hoàng-hôn họ đến trú-ngụ tại nhà cậu Paul vì thân-sinh cậu rất sẵn-sàng tiếp-rước họ. Nhờ đó, cậu Paul có dịp nghe các tôi-tớ Chúa tường-thuật lại bao sự nguy-hiểm, khổn-khở, và bao sự vui-mừng, thỏa-mãn trong khi liều mạng sống đi truyền-giảng sứ-mạng Ngài trong một giai-đoạn khó-khăn.

Càng nghe, tâm-hồn cậu Paul càng ham-mến trở nên giống như những người đã dâng trọn đời sống cho công-việc Đức Chúa Trời đó. Có khi cậu cũng được thân-sinh mình cho phép đi theo các tôi-tớ Chúa đến dự các buổi nhóm-họp ở gần. Và cậu kính-cần nhóm lại thờ-phượng đến nỗi người

ta hết lòng tin-cậy cậu. Rồi dầu cậu còn trẻ tuổi, họ cũng mời cậu đứng lên đọc Lời Chúa cho họ nghe.

2) Dự-bị chức-vụ thánh

Khi Paul mới lên 16 tuổi, thì nhứt-dịnh dâng mình hầu việc Chúa. Và dầu mạng sống các tôi-tớ Chúa thường bị hãm-đe luôn, cậu Paul cũng vui lòng theo và ở luôn cùng một ông trong các vị Mục-sư. Các ông này chẳng những chỉ dạy-dỗ và nuôi-nấng tín-dồ, mà cũng lo đào-luyện nhiều viên tập-sự hầu ngày sau kế-tiếp chức-vụ thánh. Và thầy của Paul Rabaut là Mục-sư Jean Bétrine.

Ngày 30 tháng 4 năm 1738, nghĩa là 4 năm sau, Paul Rabaut được Hội-Thánh miền *Bas-Languedoc* nuôi học dự-bị ra làm người Truyền-đạo. Nhưng vì nhận thấy sự mình học thiếu, nên người xin phép và được Hội gọi vào học Trường Kinh-Thánh ở *Lansanne*, là một trường có danh-tiếng lúc bấy giờ, đã sản-xuất lắm tay Truyền-đạo trứ-danh vui lòng tuận-đạo.

Paul Rabaut bèn cho vợ mình mới cưới năm ngoài tên là *Madeleine Gaidan* ở lại *Nimes*; rồi một mình lên đường trong tháng 8 năm 1740. Đến Thụy-sĩ, người hết sức chăm-chỉ học-tập, và người ở lại Thụy-sĩ chỉ sáu tháng thôi, thật ít-ỏi quá.

Nhưng nhờ sự dạy-dỗ trông-nom tận-tâm của ông *Antoine Court*, và lại

Paul Rabaut cũng biết lợi-dụng thi-giờ nữa, nên ơn-phước người nhận-lãnh thật nhiều thay. Và khi người đã nhận được bằng tốt-nghiệp mà các sanh-viên lúc bấy giờ thường gọi cách xa-xôi là «Bằng-cấp Tuận-đạo,» thì

Paul Rabaut liền lên đường trở về *Nimes*, ngày 19 tháng 2 năm 1741. Ấy tại thành-phố này mà người thi-hành chức-vụ Mục-sư trong một thời-gian đăng-dăng hơn 50 năm, trải qua bao cơn sóng-gió, nguy-nan, đau-đớn.

CHƯƠNG THỨ HAI

CHỨC-VỤ

1) Bắt tay hầu việc Cha

GIO vai gánh-vác công-việc Chúa ở thành-phố *Nimes* tức là phải hi-sinh trọn-vẹn, liều mạng sống để Danh *Jésus* được rạng và đồng-bào được nghe đạo chánh. Và phải đem toàn sức thiêng-liêng Chúa ban, bằng giờ bằng phút tranh-chiến cùng tội-ác, vật-lộn với mọi quyền-lực tối-tâm của quân thù-ngịch bất-bớ. Vì Hội-thánh Chúa lúc ấy gặp cơn hoạn-nạn lớn. Nay, ta hãy nghe lời của Mục-sư *Paul* về lại tình-cảnh đau-thương của con-cái Chúa ở đó:

«Con yêu-dấu thì bị chúng đoạt khỏi lòng mẹ; chẳng hơ-hải tìm vợ; họ bị đánh đuổi rượt đến tận huyết-mã họ. Thân-thể họ bị tan-nát vì đoàn dân hung-bạo. Họ bị hành-hại như người bị lôi đến máy chêm. Kia, huyết họ lưu ra; chẳng phải họ phạm một tội gì đâu, nhưng chỉ vì họ giảng-dạy cho dân chúng phải yêu-thương Đức Chúa Trời đầy thôi. Thâm-thương hơn nữa là cụ già gần chết trên giường lại gào hỏi con yêu-dấu của mình, và nếu được ôm-ấp con ấy trong tay gần lạnh-cứng, vào giờ cuối-cùng, thì cụ sẽ bình-an nhắm mắt vào Nước Sáng-láng. Nhưng mọi người như không nghe gì cả, và cụ già trút linh-hồn rồi mang tất cả lời thõ-than, mối thương-tiếc của mình đến trước tòa án công-bình đời đời.»

Còn về sự nhóm lại để thờ-phượng Chúa, Hội-Thánh nào có được tự-do đâu. Họ phải gặp bao sự ngăn-trở, bao sự nguy-hiểm xảy đến. Nên họ chỉ nhóm-họp giấu-giếm thôi. Hết

sức cần-thận và phải dùng cách kín-đáo để rao-báo các cuộc nhóm-họp cho anh em tin-đồ. Rồi khi giờ nhóm đến, họ phải noi theo những con đường quanh-quẹo để đến một cái hầm kia, hay vào sâu một rừng rậm, một triều núi xa xa; họ vừa đi, vừa nhìn quanh-quất, sợ e kẻ thù đến chằng. Mục-sư *Paul Rabaut* có kể lại rằng:

«Nếu sự bắt-bớ hung-hăng quá và không thể nhóm-họp ban ngày, thì ban đêm, trong bóng tối-tâm, tin-đồ phải lần-mò qua các rừng um-tùm, đến những đồi khuất-tịch; và chẳng chịu để thời-tiết xấu ngăn-trở họ, chẳng kể mưa giò, lạnh-lẽo, họ cứ băng-hái lướt qua, quyết đi nhận-lãnh lời bằng sống.»

Thật những buổi nhóm-họp nơi vắng-vẻ ấy đầy-dẫy sự cảm-dộng sâu-xa. Ông Mục-sư có đeo dấu riêng. Rồi dưới ánh sáng lập-lòe của bó đuốc mà các trưởng-lão anh-dũng của Hội-Thánh chẳng kể mạng sống mình, nén đã mang theo ông Mục-sư bước lên tòa giảng. Và trong cõi ém-tịnh đêm khuya, những bài hát rút ở Thi-thiên lần-lượt vang-dạy rất hùng-tráng. Hát xong, ông Mục-sư giảng-dạy, khuyên-lơn, thúc-giục hội-chúng.

Dưới quyền hành-động của Đức Thánh-Linh, ai nấy cảm-dộng thấm-thía, các người gần yếu-đuối, sắp ngã lòng vì sự bắt-bớ quá khắt-khe, suyt chút phải chối-bỏ đạo chánh Ngài, thì lại ăn-năn, khóc-lóc thâm-thiết, nài ơn tha-thứ và hứa-nguyện làm xong phận-sự mình. — *P. X. T. dịch.* (Còn tiếp)



MỘT CÁCH LỢC-KHẢO TÂN-ƯỚC

Trong số báo này và những số báo sau, các bạn sẽ tự mình lược-khảo Tân-Ước theo cách trả lời các câu hỏi. Điều cần-yếu là các bạn cần-thận đọc các đoạn sách của mỗi phần, rồi ghi câu trả lời vào một cuốn vở.

I.—Lúc thơ-ấu của Đức Chúa Jê-sus

Đọc.—Mat. 1-2 và Lu-ca 1-2.

1.—Nói tên và luận về chín người danh-tiếng trong 4 đoạn này.

2.—Trong chín người ấy đã có mấy người trông-đợi sự giáng-sanh của Đức Chúa Jê-sus?

Đức Chúa Trời đã dùng những phương-pháp nào mà phân-trước về sự giáng-sanh của Đức Chúa Jê-sus? (Ma 2: 2; Lu-ca 1: 35; 2: 26; II Phi-e. 1: 19).

4.—Tại sao vua Hê-rốt bối-rối vì sự giáng-sanh của Đức Chúa Jê-sus? (Ma 2: 3-6; Lu-ca 1: 32, 33).

5.—Tại sao mưu-kế của vua không kết-quả? (Giăng 7: 30; 12: 27; Ma 2: 16).

6.—Si-mê-ôn làm hình-hóng về tin-đồ hôm nay thế nào? (So-sánh Lu-ca 2: 25 với Tit 2: 11-13).

7.—Thuật truyện-tích về sự sanh-hoạt và lúc thơ-ấu của Đức Chúa Jê-sus cho đến lúc Ngài 12 tuổi.

8.—Thuật truyện-tích về Đức Chúa Jê-sus giữ lễ Vượt-qua lần đầu (Lu 2: 41-45).

9.—Trong 4 đoạn này có sự gì thúc-giục ta kê-cứu Kinh-Thánh, vàng-phục cha mẹ, nhóm nhà-thờ, thờ-phượng Chúa, cầu-nguyện và có đức-tin?

10.—Khi tác-giả nói về bà Ma-ri và Đức Chúa Jê-sus, thì luôn luôn nói về ai trước? Tại sao vậy? (Ma 2: 11, 13, 14, 20, 21).

Đức Chúa Jê-sus đã đến thế-gian, không phải như các người Giu-đa làm tướng là để phá đổ cái ách của hoàng-đế Sê-sa và lập lại ngai của vua Đa-vít; nhưng Ngài đến để hủy-phá cái ách của ma-qui và tội-lỗi và lập lại Nước vô-tội của Đức Chúa Trời (Ma 1: 21). Khi A-đam, là

người thứ nhất, đã phạm tội, thì Đức Chúa Trời liền hứa ban cho một Người thứ hai (Sáng 3: 15), hầu cho bởi sự vàng-phục trọn-ven của Người (thậm-chí chết trên cây Thập-tự), Người giải-cứu thế-gian khỏi các kết-quả do sự không vàng-phục của người thứ nhất (I Giăng 3: 8; Rô-ma 5: 19; 6: 6. — Học thuộc lòng ha câu này).

II.—Đức Chúa Jê-sus khi sự chức-vụ

Đọc.—Ma 3: 1-4: 17; Mác 1: 1-15; Lu-ca 3: 1-4: 30.

1.—Bốn truyện-tích quan-hệ nhưt trong bài này là gì?

2.—Khi Giăng Báp-tít đến, dân Y-sơ-ra-ên có lấy làm lạ không? (Ma 3: 3; Mác 1: 2; Lu 3: 4).

3.—Giăng Báp-tít làm gương gì cho chúng ta? (Ma 3: 11; Mác 1: 6, 7; Lu 3: 15, 16; Giăng 3: 22-30).

4.—Vi Giăng trung-tin làm chứng thì gặp sự gì? (Gi. 10: 41; 3: 19, 20, Ma 14: 3-10).

5.—Lúc Đức Chúa Jê-sus chịu phép báp-têm, Ba Ngôi Đức Chúa Trời được bày-tỏ ra thế nào? (Ma 3: 16, 17; Mác 1: 10, 11; Lu 3: 22).

6.—Giô-sép và bà Ma-ri là đồng-dối của vua danh-tiếng nào, mà Đức Chúa Jê-sus có phép nối ngôi của vua ấy cai-trị dân Y-sơ-ra-ên? (Ma 1: 6-16; Lu 3: 23-31; II Sa 7: 8-16).

7.—Trước khi Đức Chúa Jê-sus có thể lên ngôi vua Đa-vít, thì số của dân nào phải được trọn? (Sử-đồ 15: 14-17; Rô 11: 11, 25, 26; Êph. 2: 11-22). Trả lời: Hội-Thánh.

8.—Ma-qui đã dùng ba phương-pháp nào mà thử Chúa trong đồng-vàng? (Ma

thi-ơ 4: 1-11; Mác 1: 12, 13; Lu-ca 4: 1-13).

9.—Trước mặt ma quỷ Đức Chúa Jêsus không cúi gò, chỉ đọc Lời phán của Đức Chúa Trời. Vậy, Chúa làm gương cho tin-đồ thế nào? (Thi 119: 11).

10.—Về sự nhóm nhà-thờ, Đức Chúa Jêsus có làm gương cho chúng ta không? (Lu 4: 16).

Khi Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-

têm, thì cửa trời mở ra và Đức Thánh-Linh ngự xuống trên Ngài. Tức thì miệng Ngài mở ra đặng rao-truyền Tin-Lành (Lu-ca 4: 18-22). Đức Chúa Jêsus không khỉ-sự chức-vụ Ngài trước khi Ngài được Đức Thánh-Linh xúc dầu một cách đặc-biệt, hướng chỉ chúng ta ngày nay. (Sứ-đồ 1: 8; Gi. 15: 5—Học thuộc lòng).—*Bà J., Sài-gòn. (Còn tiếp)*

THANH-NIÊN! HÃY BIỆT MÌNH!

KINH-THÁNH hay nói đến sự biệt mình riêng ra. Các thánh-đồ Cựu-Uớc, các bậc lãnh-tự trong Hội-Thánh đều phải biệt mình riêng ra, vì chỉ có phương-pháp ấy đem chúng ta đến địa-vị được Chúa đại-dùng. Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: «Người hãy ra khỏi...» (Sáng 12: 1).

Kể nào muốn sống một cuộc đời cao-quí hơn, thì rất dễ biệt mình riêng ra. Nếu không cốt để hưởng «sự sống mới,» thì biệt mình riêng ra là một sự đau-khổ vô-cùng.

Các bạn thanh-niên chớ hề quên rằng Đấng Christ đã phó mình để «cứu chúng ta khỏi đời ác nầy» (Ga 1: 4). Cõi đời chúng ta sống đây, thật là đầy-dẫy tội-ác, càng ngày càng hư-hại, xấu-xa. Tin-đồ Đấng Christ chẳng nên giống như thế-gian, nhưng phải biến-hóa ra khác hẳn với thế-gian. Tin-đồ sẵn-sàng cứu-vớt linh-hồn đồng-bào ra khỏi đời ác nầy, thì thật

là phải lẽ-lắm. Nhưng nếu hiệp chung với tội-ác để được bình-yên, thì thật là sai-lầm tai-hại. Có người nói rằng: «Nếu yêu-mến thế-gian, sẽ phải chịu phán-xét chung với thế-gian.»

Thế-gian chúng ta đương ở đây đã bị đoán-xét rồi. Thế-gian sẽ phải tiêu-tan. Vì vậy, nên tâm-trí của tin-đồ phải coi thế-gian và những vật ở thế-gian là rẻ giá. Hãy chú-ý xem: Kia, suối cạn, bờ lở, nhà đổ. Những sự ấy há chẳng đủ làm phương-pháp phán-rẽ tin-đồ khỏi thế-gian sao?

Đấng Christ đã chịu chết, nhưng nay Ngài sống đời đời. Chúng ta phải nhớ rằng thế-gian sẽ qua đi, nhưng sự sống của tin-đồ sẽ còn lại đời đời. Sự sống đời đời của tin-đồ khác hẳn sự sống của thế-gian tàn-héo, phai-lợt, hấp-hối nầy.

Hỡi bạn thanh-niên, hãy đọc chỉ trưng-phu mà nói rằng: «Hỡi thế-gian hư-không và phình-gạt, ta vĩnh-biệt người!» (xem II Cô 6: 17, 18).—*R.*

TÔI ĐI THIÊN-ĐÀNG

(Tặng các bạn đi trên thiên-lộ)

— Hỡi người đảo bước Thiên-đàng,
Xin chớ tôi với, vội-vàng làm chi?
Dừng chơn nghỉ chút rồi đi,
Trước sau ta cũng sẽ về tới nơi.
Kia, xem cảnh thế đẹp-tươi,
Sao người nữ vội bỏ rơi phạm-trần?

— Bạn ơi, xin lỗi, bạn lầm.
Đường về Thiên-quốc mau chơn
mới vừa.

Bạn xem thời-thế chuyển cơ,
Nắng ngày đã tắt, mây mờ phủ-bao.
Kia, bình ma-quỉ thét-gào,
Ngãm giương lưới sắt, lúi vào là nguy.

Bạn ơi, tôi chẳng đại gì,
Phạm-trần nhường bạn, tôi đi
Thiên-đàng....—*Trần-văn-Cân, Ban Thanh-niên, Hà-nội.*



BÁN CON

Ở MỘT xóm kia có hai vợ chồng người thợ săn được một đứa con trai. Gia-đình này đương sống trong sự bình-yên, thì tự-nhiên cái xướng của người này đang làm hết việc, người vợ lại mắc một bệnh rất nguy-hiêm. Người vợ đã dành ôm bệnh nằm trên giường, còn người chồng cố đi tìm công-việc, nhưng cũng không được. Gia-đình này bắt đầu lâm vào cảnh quá thiếu-thốn, đến nỗi mỗi ngày không có đủ một bữa.

Lúc đó có một gia-đình giàu ở một làng gần, muốn có một con nuôi. Hai vợ chồng người thợ săn này đương ở trong cảnh thiếu-thốn, đã đành tâm bán đứa con trai yêu-quí lấy một số tiền là ba mươi đồng; khi ấy đứa con đã chín tuổi.

Được hơn một năm, hai vợ chồng người giàu kia sanh được một con; đứa con mới sanh một ngày một lớn. Lẽ tự-nhiên hai vợ chồng người kia yêu-quí đứa con ruột và chán-bỏ đứa con nuôi. Em này sống trong một gia-đình thiếu sự yêu-thương đằm-thắm, thiếu sự âu-yếm nồng-nàn. Có khi chỉ phạm một lỗi rất nhỏ, nhưng cũng bị mắng, bị đánh rất đau-dớn. Mỗi khi em bị đối-đãi như vậy, thì em lại nhớ cha mẹ ruột của em và muốn trở về cùng cha mình.

Một bữa, chỉ vì em làm chứng thật về một lỗi của bạn em, bạn em tức-giận em lắm, đã vu cho em tội ăn-cắp tiền và liền đi mách cha nuôi của em; em bị đánh một trận rất đau, sưng bầm cả mặt-mày. Chẳng những thế, em lại còn bị đuổi ra khỏi nhà, em khóc-lóc rất đau-dớn, em cứ thơ-thần

trên đường, rồi chẳng biết em đi đâu mất. Cha mẹ nuôi cũng chẳng thèm đi kiếm em.

Lại nói về cha mẹ ruột của em. Với số tiền ba chục đồng, người vợ dùng để đi chợ buôn-bán, có thể tạm đủ cho sự cần-dùng hằng ngày. Lúc này hai vợ chồng nghĩ đến sự xa-cách của đứa con yêu-dấu, thì lòng đầy sự ân-hận và buồn-thảm vì chỉ có một con mà đã bán mất. Trong sự hối-hận không chịu nổi, hai vợ chồng người này đã nhứt-định đi tìm và chuộc con về.

Khi đến nơi, nghe người ta nói: «Nó vừa mới đi mất rồi, nó không còn ở đây đâu.»

Cha mẹ chẳng thấy con đâu, buồn lắm, nhứt là người mẹ khóc rất thê-thảm, tưởng con mình đã chết mất rồi.

Trên con đường dẫn hai vợ chồng người này về nhà, họ chợt nghe thấy mấy tiếng: «Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian» trong một nhà nhỏ bên cạnh đường; họ liền đi vào, thì ra một ông Truyền-đạo đang giảng về sự yêu-thương của Đức Chúa Trời. Hai vợ chồng người này được Đức Thánh-Linh cảm-động, bèn tin theo Đức Chúa Jê-sus.

Theo lệ thường, từ khi hai vợ chồng người này tin Chúa, thì tối nào cũng có sự cầu-nguyện chung. Họ không bao giờ quên cầu-xin Chúa cho mình chóng gặp mặt con. Một tối, vừa cầu-nguyện xong, có tiếng gõ cửa; người vợ liền ra mở cửa, thấy một em bé chừng mười tuổi, đầu bù tóc rối, quần áo rách-rưới, mặt-mày sưng-sát, trông rất là tiêu-tụy, đến nỗi trước ngon đèn dầu lạc, người này không thể

nhận-biết đó là con của mình. Nhưng em đó vội-vàng nói rằng:

—Mẹ ơi! Con đây, thôi, cha mẹ đừng buồn nữa.

Người mẹ vui-mừng, ôm lấy con mà hôn. Rồi em này lần lượt kể cho cha mẹ nghe những điều mà em đã

gặp từ khi em phải xa-cách cha mẹ.

Cám ơn Đức Chúa Trời của sự yêu-thương, Ngài đã làm cho gia-đình này được sum-hợp như cũ. Hôm sau là ngày Chúa-nhật, trời vừa hừng sáng, hai vợ chồng vui-mừng dẫn con đi thờ-phượng Chúa.—*Nguyễn-Huy, Hà-nội.*

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

KẾT-QUẢ CUỘC THI CÂU ĐỐ

Vì có mấy cách trả lời trúng câu số 125, nên ban chấm đã nhất-định bỏ câu ấy; vậy, chỉ còn sáu câu thôi:

121.—Phục-truyền 30: 1-10. 122.—Thi-thiên 68: 1-10. 123.—Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán (Ma 19: 4, 5). 124.—«... người đã đem người...» (I Vua 12: 28b). 126.—Đức Giê-hô-va (Xuất 4: 11). 127.—70x7=490. Trong 490 năm, dân Giu-đa không tuân luật-pháp của Chúa truyền, là cứ cách bảy năm phải cho đất nghỉ 1 năm; nhưng Chúa vẫn tha-thứ cho họ đến 70 lần. Song họ không chịu ăn-năn, nên Chúa đẩy họ qua Ba-by-lôn làm phu-tù 70 năm để cho đất nghỉ. (II Sứ 36: 21 và Lê 26: 34, 35, 43 vì Lê 25-1-7). Lời giải này lược rút trong Thành-Kinh Sứ-lược, đoạn IX, khúc 8, trang 125.

Các bạn đáp trúng.—Tất cả có 112

bạn dự-thí: 38 bạn trúng 5 câu; 56 bạn trúng 4 câu; 12 bạn trúng 3 câu; 6 bạn trúng 2 câu.

Thay mặt ông Nguyễn-khương-Ninh, bản-báo xin thành-thực cảm ơn và ngợi-khen các bạn, nhất là các bạn thanh-niên, đã tỏ lòng sốt-sắng ham-mến Lời Chúa. Chúng tôi rất tiếc không thể đăng tên hết thầy các bạn yêu-dấu vào đây.

Các bạn được thưởng.—Vi không ai trúng cả 6 câu, nên các bạn trúng 5 câu được dự phần rút thăm lãnh thưởng, do ông Mục-sư Trần-văn-Đề ở Hà-nội chủ-tọa.

Kết-quả.—Nhứt: Thanh-niên Trần-tiến-Anh, Trần-Tâm, Nguyễn-Chu, Tuy-Hòa. Nhì: cô Nguyễn-thị-Mán, Đông-phú (Cần-thơ). Ba: Ban thanh-niên Thủ-đức. Tư: cô Hoàng-thị-Vân-Anh, Tourane.

NGỌN ĐÈN CỨU MẠNG

TÔI nhớ lại có nghe một ông đi biển bị say sóng. Theo ý-kiến tôi, thì chỉ lúc say sóng, người ta mới có cơ cảm-biết mình không làm được việc gì cho Chúa. Đương khi lão-đào, ông nghe tiếng la: «Cố người té xuống biển!» Ông bèn suy-nghĩ mình làm được chút chi để giúp sức cứu-vớt người kia chăng. Ông xách đèn, giơ cao trên cửa sổ ở sườn tàu (*sabord*).

Người chìm-ngập được thoát nạn. Bữa nọ, ông hết say sóng, dạo chơi trên tàu, trò-chuyện với người thiếu đều làm mỗi cá. Người thuật lại rằng:

—Tôi chìm xuống lần thứ hai và

hông chìm xuống lần nữa, tức là lần cuối-cùng; nhưng tôi thỉnh-linh giơ tay ra. Chính lúc ấy, có người giơ cao ngọn đèn trên cửa sổ ở sườn tàu, ánh sáng chiếu vào tay tôi. Một người khác nắm tay tôi, kéo tôi vào chiếc tam-bản cứu nạn.

Giơ cao ngọn đèn đường là việc nhỏ. Nhưng việc ấy cứu được một mạng người. Nếu không thể làm việc lớn, anh em cũng có thể giơ cao ngọn đèn, chiếu sáng cho một bọm rượu khốn-cùng, hư-mất; có lẽ hẳn sẽ trở về cùng Đấng Christ và được cứu thoát vòng hủy-diệt.—*M.*

LƯỢC-GIẢI THƠ RÔ-MA

BÀ HOA-HỒNG (1893-1942)



Trong Rô-ma 15 có tả-vẽ bốn-tánh Đức Chúa Trời, và dạy ta về Bốn-tánh Ngài ngự trong ta, tức là Thần Ngài. Cho nên ta cũng «đự phần bốn-tánh Đức Chúa Trời» (II Phiê 1: 4). Như vậy—

trong Rô-ma 15 Chúa là Ngôi Sao Lớn, và trong Rô 16 các tín-đồ là ngôi sao!



Sứ-đồ Phao-lô chép tên nhiều bạn thân của ông, người nào cũng được lời chào thăm riêng; bởi vậy, ta học-biết rằng—

- (1) Chúa săn-sóc mỗi một chúng ta riêng từng người một (Giăng 10: 3).
- (2) Mỗi tín-đồ có sự vinh-hiến khác nhau (I Cô 15: 41).



Theo tiếng Gô-réc, mỗi tên người trong đoạn 16 này có ý-nghĩa riêng, ta không đủ chỗ ở đây để chép những nghĩa đó cùng ý thiêng-liêng giấu-kín, nhưng chỉ xin chép về bảy tám người đầu.

«Phe-bê» nghĩa là «Mặt Trăng»; xin Chúa khiến ta như mặt của sự tinh-sạch, không hề hạ mình đến đất, và sáng-láng trong thời-kỳ Mặt Trời Công-Bình vắng mặt (Nhã 6: 10).

«Bê-rít-sin» nghĩa là «Cũ» hay là «Già», vì bà là con-cái Đấng Thượng-cổ, có sự đời-dời trong lòng, theo Truyền 3: 11; Êph. 4: 14, 13; Đan. 7: 9.

Chồng bà là «A-qui-la» nghĩa là «chim phượng-hoàng»; xem Ê-sai 40: 31 với Thi 103: 5, rồi xin hát bài Thơ-Thánh 242!

«Ê-bai-nết» nghĩa là «Đáng khen.» Ông là người thứ nhứt tin Chúa trong một nước rộng-lớn và mê đạo quỷ, nên chắc ông can-đảm khác thường và đáng khen; ta tưởng-tượng như nghe ông hát:—

«Đừng sợ chi! Hãy tin Ngài!» (Bài hát số 11 của bác-sĩ Sung).

Bà Ma-ri có tên nghĩa là «một-được», và chỉ về sự cay-dắng dâng cho Chúa hóa ra qui-giá có hương thơm vô-cùng. Tấm lòng bị thương mà dâng cho Chúa sẽ trở nên vui-vẻ, như Xuất 15: 23-25 và Ru-tơ 1: 20.

Rồi có ông An-trô-ni-ca, nghĩa là «Vị anh-hùng thắng trận.» Xem Khải 12: 11 và Rô 8: 37; ngôi sao này chắc sẽ chọn bài hát 12 của bác-sĩ Sung, và vui-vẻ hát rằng:—

«Được thắng bởi đức-tin luôn!»

Cùng ông ấy có Giu-nia, nghĩa là «Trẻ.» Trong Chúa có cả người già (như cụ Bê-rít-sin) với cô con gái trẻ, là Giu-nia. Trẻ tuổi cùng sự đắc-thắng nhắc ta nhớ đến I Giăng 2: 12-14.

Có ông Am-li-a, từ chữ La-tinh «amplior», nghĩa là «Rộng-rãi!» Ông này hưởng ơn rộng-rãi của Chúa, hiểu chương-trình rộng-rãi của Ngài trong các thời-gian, có hi-vọng lớn-lao về công-việc của Chúa, với lòng yêu-thương rộng đủ mà thương-xót cả thế-gian! (Ê-sai 54: 2 và 49: 20, v. v.).

Còn bao nhiêu ngôi sao nữa ca-hát ngợi-khen Chúa, như có chép trong Gióp 38: 7! Ta nghĩ rằng các thánh-dồ đều có tiếng êm-dịu hát lớn lên để cho cả thiên-sứ cùng loài người nghe sự tôn-vinh Đức Chúa Trời cho đến đời đời. Nguyễn Chúa cho hết thảy qui độc-giả sẽ nhập vào ban hát của những ngôi sao trên trời! A-men!



Lời tòa soạn. — Bản-báo rất cảm-động mà cảm ơn Chúa vì những bài kê-cứu Kinh-Thánh rất linh-hoạt của bà Hoa-Hồng. Bản-báo mong sẽ có dịp đăng những bài đã để lại để anh chị em được hưởng thêm hương-vị của một trái tim vàng. — T. K. B.

TIN-TỨC HỘI-THÀNH (Tiếp theo trang 42)

đưa ông bà Sáu Lang từ Mỹ-thọ sang Tân-an buôn-bán; ông bà và con, hiệp-tác với chúng tôi để làm sáng danh Chúa.

Lần lần anh em nhóm lại mỗi tuần, có 8 người tin Chúa và 4 gia-quyển sa-ngã ăn-năn. Chúng tôi tu-bổ nhà Chúa và mở cuộc phục-hưng, bố-đạo từ 20 đến 22 Décembre 1942. Chúa dùng ông bà D. I. J. và ông Mục-sư Trần-xuân-Hỉ tái-bồi đời thiêng-liêng của anh em và kêu-gọi 4 người tin Chúa. Chi-phí hết 77\$72, mà Chúa cho còn dư-dật. — Phạm-vân-Miền.

Châu-độc. — Hội-Thánh chúng tôi khánh-thành nhà giảng mới và giảng phục-hưng cho tin-đồ ngày 25-26 Décembre 1942. Có mời ông Mục-sư Sài-gòn D. I. J. và ông Chủ-nhiệm Kiều-công-Thảo đến dự, và dâng nhà-thờ cho Chúa. Tiếp theo mở cuộc giảng bố-đạo luôn 2 tuần-lễ, có các qui ông Mục-sư D. I. J., Thảo, Nghĩa, Lộc, Long và tôi kế-tiếp giảng Tin-Lành cho người ngoại.

Kết-quả được 3 gia-quyển sa-ngã ăn-năn và 4 linh-hồn tin Chúa, trong số đó có một cô tu đạo kia 9 năm, ăn chay trường 8 năm, nay đã qui hàng Jêsus. A-lê-lu-giá! — Nguyễn-thiện-Pháp.

TRONG GIA-ĐÌNH

AI-TÍN

Ông Phạm-hữu-Tạo, 55 tuổi, thơ-ký

trưởng Chúa-nhật của chi-hội Hưng-yên (31-12-42).

Tai Tourane, thân-mẫu ông Nguyễn-Tấn, nhơn-viên Thành-thơ Công-hội (8-1-43).

Em Nguyễn-thị-Sáu, con ông Nguyễn-v-Sâm, nghị-viên chi-hội Mỹ-an (2-1-43).

Ông Nguyễn-vân-Tụy, chấp-sự chi-hội Phú-Phụng (Vĩnh-long), ngày 9-1-43).

Bản-báo thành-thực chia buồn cùng các tang-quyển. — T. K. B.

CẦU-NGUYỆN

Xin Chúa chữa lành cho bà Nguyễn-châu-Tuấn, chấp-sự chi-hội Tourane, đang điều-trị tại bệnh-viện Hà-nội; cho cụ Trương, thân-mẫu ông Truyền-đạo Đốc-đức-Thống; và cho cụ Đặng-thành-Công, thuộc Hội Mỹ-an, đau ho gần 25 năm, mà sức già-yếu lắm. — T. K. B.

HÌ-TÍN

Thầy Nguyễn-liêm-Âu, Truyền-đạo tại Thakhek, thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Thọ, trưởng-nữ ông bà Cẩn, chủ-sự điện-báo, tại Tourane (20-12-42).

Cậu Nguyễn-hữu-Âu, thứ-nam ông bà Đam, chấp-sự chi-hội Tourane, thành-hôn cùng cô Mai, thứ-nữ bà Biện Toàn, thuộc hội Trường-an.

Xin Chúa ban phước cho các ban trong gia-đình mới. — T. K. B.

SAU MỘT GIẤC MƠ

(Tặng các thanh-niên truyền-đạo ở thượng-du)

TRONG một căn nhà lá tiêu-tụy, Chi ngã mình trên chiếc chõng tre mục-nát, ánh sáng mờ đục của chiếc đèn dầu lạc chỉ vừa đủ rọi rõ khuôn mặt hốc-hác, tiêu-tụy của gã thanh-niên trác-táng. Cả một trạng-thái đầy-dẫy tội-ác trình-bày dưới mắt của Chi; nhưng chàng không rùng mình, chỉ ngáp dài một cái khoau-khoái (!), hai tay gầy-yếu khô-khan sẽ nung cao dọc tàu đưa lên miệng, cặp mắt say-sưa nhìn lán khói bạch thom-tho bay tỏa giữa căn phòng lạnh-lẻo.

Từ địa-vị một tín-dồ của Đức Chúa Jê-sus-Christ, Chi bỗng-nhiên biến thành một kẻ tội-lỗi gớm-ghiếc; chàng đã một lần tưởng mình ngu-muội hi-sinh đời sống tự-do để tìm-kiếm, tôn-thờ một đạo-lý mơ-hồ mà người ta đã mạng-danh là lý-tưởng cao-siêu của Thượng-đế. Thế rồi, những tiếng phản-ngịch của quỷ dữ ngấm-ngấm trong lòng chàng, với những dục-vọng điên-cuồng của thế-gian tội-lỗi đã bắt chàng tắt lửa thiêng-liêng, giết chết đức-tin đang bước vào con đường lầy-lội của Tử-vong. Theo đuổi trên đường đời với những dục-vọng của mình, chưa bao lâu mà tâm-hồn và thân-thể Chi đã hoàn-toàn bị đơ-bần. Bị lột mào triều-thiên cũng như đã bao lần bị đuổi ra khỏi các công-sở vì biên-thủ và phóng-dăng, Chi lăn-lộn ra vào các trà-đình tửu-quán, bần-bè với phường trắng-hoa; chàng đem thân-thể làm phòng thí-nghiệm cho vạn thứ vi-trùng, và chuốc lấy một tâm-hồn hoen-ố để phụng-sự Sa-tan.

Thuốc phiện càng thấm vào nhiều, càng làm cho chàng mỗi-một, nhưng chàng vẫn cứ hút, hút để cho giây thần-kinh kích-thích nhiều, để quên hết những tội-lỗi mình đã làm, để khỏi phải rùng-rợn nhìn lại con đường lầy-

lội mình đã đi. Trí mơ-màng, Chi từ-từ hạ dọc-tàu xuống bàn, tâm-thần mỗi-một.

Nhưng, một bàn tay đập khê vào vai chàng. Chi bàng-hoàng ngược đầu lên, cảnh-tượng bần-thiêu của căn nhà lá bỗng biến mất và một hào-quang sáng-lòa hiện ra, Chi kinh-hãi nhắm nghiền mắt lại. Một tiếng gọi thân-mật:

— Này con, này Chi yêu-dấu của ta!

Chi ngồi dậy nhìn thẳng vào đôi mắt buồn-rầu nhưng lộ một vẻ oán-trách, dịu-dàng của Người Khách lạ.

— Người kinh-hãi lắm chăng?

Chi cố giữ vẻ bình-tĩnh hỏi lại:

— Thưa Người, phải chăng Người là...

— ... là Jê-sus ở Na-xa-rét, là Kẻ đã phó mạng sống vì người.

Chi giật mình ngồi lúi lại:

— Chúa ôi! Ngài đến đem hình-phạt cho tôi chăng?

— Chưa! Ta đến đây chỉ để tỉnh-thức người, và nhắc lại người cái hình-phạt đời-dời khốc-liệt ấy thôi.

— Hỡi Chúa! Những sự thống-khổ của tôi hiện nay há chưa phải là một hình-phạt rồi sao?

— Không! Cái hình-phạt đời đời sẽ ghê-gớm gấp ngàn lần những đau-khổ của người hiện nay! Này, Chi ơi! Huyết ta đã đổ vì người và người đã làm đơ-bần huyết báu-bổ của ta. Ta chỉ chịu chết một lần, nhưng chính người đã đóng đinh ta nhiều lần rồi. Ở trong ta, người được hưởng mọi sự đầm-ấm, có sao người còn nghi-ngờ? Thế-gian tội-lỗi đã cho người những gì? Há chẳng phải chiếc thân gầy-yếu và linh-hồn thổ-nát của người đó sao? Này đây, người xem tay ta in dấu cái kỷ-niệm tàn-khốc mà cách hơn mười thế-kỷ nay vẫn còn. Người há chẳng biết rằng ta sẽ trở lại thế-

gian này một lần nữa đề đoán-phạt những kẻ đã giày-dạp huyết ta ư?

— Lạy Chúa, con phải làm chi bây giờ?

— Người phải bỏ cả mọi sự và theo ta.

Ngài vừa phản xong, thì ánh hào-quang vụt tắt và một luồng gió thổi đến nhẹ-nhàng đem Chúa Jê-sus lên không-trung. Chàng trẻ tuổi lớn tiếng kêu: «Chúa ôi,» và gục đầu bên giường khóc nức-nở.

Có tiếng chó sủa vang ở nhà bên cạnh, khiến chàng giật mình tỉnh dậy. Chàng ngơ-ngác nhìn khắp nhà, lòng bàng-hoàng lo-sợ, ngọn đèn dầu lạc cháy gần hết tim, chỉ còn leo-lét chút ánh sáng yếu-ớt. Bỗng, hai mắt Chí sáng ngời lên, chàng tự-nhiên liên-tưởng đến đời mình và cảm thấy một nỗi buồn man-mác xâm-chiếm tâm-hồn. Chàng thấy đời mình ngắn-ngủi quá. Ôi, những phù-hoa của thế-gian đã đầu-độc tâm-hồn trong-sáng của chàng; trước kia là một thanh-niên ham sống, hoạt-động, nay hóa thành một người bê-tha, hút-xách, linh-hồn bị hư-mất. Bao nhiêu hoài-bão, tương-lai của chàng đều biến theo khói thuốc muội đèn!

Nghĩ đến đây, Chí vùng dậy, đập mạnh khay đèn xuống đất. Thần-trí chàng chốc-lát sáng ngời lên và như có một sức mạnh thiêng-liêng hấp-dẫn, Chí dạn-dĩ quì gối bên giường cầu-nguyện xưng tội.



Ba năm sau, trong một sáng Chúa-nhật kia, có một chàng thanh-niên gương mặt vui-vẻ dịu-dàng, tay cắp Kinh-Thánh, ruỗi ngựa trên con đường núi gồ-ghề đến giảng đạo trong một làng Mọi. Chàng thanh-niên ấy chính là Chí, một tay phóng-dăng năm xưa! Sau khi hàng-phục Đấng Christ, chàng được Cứu-Chúa kêu-gọi và dâng mình thờ-phượng Ngài.

Sau hai năm ở trường Kinh-Thánh ra, Chí liền xin đổi lên mạn ngược, và

Chúa đã thúc-giục chàng làm sáng danh Ngài giữa người Mọi. Gần một năm trời, sống giản-dị giữa một bộ-lạc dã-man, Chí đã đuổi theo một mục-dịch cao-qui là đem Tin-Lành cứu-rỗi đến cho họ. Chàng hết sức lo-lắng công-việc Chúa để đến-bù lại tội-lỗi xưa. Người thổ-dân đối với chàng thân-mật như một người bạn hiền, hay hơn nữa, như một vị ân-nhân. Những khi họ bị rét hay đau một bệnh gì, chàng liền ân-cần đến cầu-nguyện và phát các thứ thuốc cần-dùng cho họ uống. Những khi họ buồn-bực, nguội-lạnh, chàng đến an-ủi, vỗ-vẽ và dùng Kinh-Thánh cắt nghĩa lẽ đạo cho họ nghe.

Chí đã quên mình và chỉ nghĩ đến những linh-hồn đói-khát ơn cứu-rỗi của Chúa Jê-sus. Chẳng những chàng săn-sóc họ về phần hồn, chàng còn chăm-nom đến sức-khỏe và vệ-sinh cho họ nữa. Từ ngày đến xứ Mọi, chàng đã đem lại cho họ một đời sống mới-mẽ dưới cánh-che-chỡ của Đấng Christ. Những sự ăn-uống dơ-dáy, những phong-tục dã-man của bọn thổ-dân đều lần-lượt tiêu-diệt.

Nghĩ đến công-việc của mình đã làm, Chí mỉm một nụ cười sung-sướng, vì chàng chắc sẽ được đẹp lòng Chúa. Bỗng lòng giầy-cương, chàng cho ngựa đi chậm-rãi, và vui-vẻ hát thơ-thánh ngợi-khen Đức Chúa Trời.

Tiếng hát du-dương trầm-hồng như nhịp-những với muôn chim đang hát trên cành, với tiếng lá vèo bay...

Rừng im-lặng dưới nắng mai dịu-dàng... — *Hồ-thanh-Luận, Phú-phong.*

AI NGĂN-TRỞ TIN-LÀNH?

CÓ kể hồi một người Tàu rằng: — Cái gì ngăn-trở đạo Tin-Lành đồn ra khắp nước Tàu?

Chẳng suy-nghĩ một chút, người ấy đáp ngay rằng:

— Tin-đồ Đấng Christ là trở-lực lớn hơn hết. — *T. K. B. dịch.*



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT



28 MARS, 1943

MỤC-SƯ TRẦN-NHƯ-HÔI

GIA - CỐP TẠI BÊ - TÊN

(Sáng-thế Ký 28 : 10-22)

Câu gốc: — Nay, Ta ở cùng người, người đi đâu, sẽ theo gin-giữ đó

(Sáng-thế Ký 28 : 15)

Lời mở đầu. — Ông Y-sác cùng gia-quyển đều ở tại Bê-e-Sê-ba, về phía nam đất Pha-lê-tin. Bởi ông già lắm, mắt đã lằng, tưởng mình không còn sống bao lâu nữa, nên nhứt-định chúc phước cho con trong khi còn dịp-tiện. Nhưng Gia-đinh không hiệp một, vì ông Y-sác thì yêu Ê-sau hơn, còn bà Rê-be-ca lại yêu Gia-cốp hơn. Và, trước khi Ê-sau và Gia-cốp ra đời, Đức Chúa Trời đã phán cho biết rằng hai đứa sẽ thành ra hai nước và đứa lớn phải phục đứa nhỏ. Nhưng hai ông bà không hiệp ý nhờ-cậy Ngài làm thành ý-định Ngài, mỗi người lại lập mưu-kế riêng trong việc chúc phước.

Vậy nên trong nhà lúc bấy giờ không còn bình-an nữa. Ê-sau quyết-định khi cha qua đời rồi, sẽ giết Gia-cốp (nhưng sau đó 30 năm, Y-sác mới qua đời). Vì vậy, bà Rê-be-ca sai Gia-cốp đến xứ Pha-đan-A-ram, tại nhà Bê-tu-ên, ông ngoại người, để trốn khỏi mặt Ê-sau; nhưng bà lại nói rằng sai Gia-cốp đến đó để cưới vợ. Từ đó Gia-cốp xa cách cha mẹ lâu ngày, thật buồn thay! Nếu cha mẹ con-cái đều hiệp một lòng giao-phò cho Chúa làm thành mọi sự, thì chắc mọi điều buồn-bã ấy sẽ không xảy ra.

I. — Gia-cốp gặp Đức Chúa Trời (câu 10-12)

Gia-cốp từ-giữ nhà-cửa, cha mẹ tại Bê-e-Sê-ba đi một mình được một ngày đường thì đến một chỗ kia kêu là Lu-xơ, về sau ông gọi là Bê-tên. Mặt trời đã lặn, ông lấy một tảng đá để gối đầu và nằm ngủ tại đó. Thuở ấy những người chăn chiên hay dùng tảng đá để gối đầu nằm nghỉ. Nằm giữa cảnh vắng, rừng xanh, sương sa, gió lạnh, Gia-cốp nghĩ đến

sự bình-an lúc ở nhà, sự sum-hiệp với cha mẹ, sự giàu-có trong gia-đình ấy, sự sung-sướng của mình bấy lâu, mà nay vì có tội-lỗi mình gây nên nông-nổi này, thật lòng ông chan-chứa biết bao nhiêu nỗi lo-buồn!

Nhưng Đức Chúa Trời đã thấy cảnh khốn-khó của ông mà tha tội cho, khiến ông «chiêm-bao thấy một cái thang bắc từ dưới đất, đầu đến tận trời, các thiên-sứ của Đức Chúa Trời đi lên xuống trên thang đó.» Thuở ấy người ta không có Kinh-Thánh và không biết rõ về Đức Chúa Trời như chúng ta ngày nay. Nên đây là lần thứ nhất Ngài dùng chiêm-bao dạy-đỗ loài người. Thang ấy chỉ tỏ cho ông biết rằng Ngài ở trên đầu thang muốn giao-thông với ông, và ông ở dưới đất cũng được phép giao-thông cùng Ngài.

Ở Tân-Uớc Đức Chúa Jê-sus cũng có cái nghĩa rõ về thang ấy khi tiếp chuyện Na-tha-na-ên (Giăng 1 : 51), và Ngài vẫn có phán rằng: Chính Ngài là đường đi lên trời. Vậy, ngày nay Đức Chúa Jê-sus là cái thang để người ta có thể nhờ đó mà giao-thông cùng Đức Chúa Trời và lên nước Thiên-đàng. Thật, thế thang ấy «bắc từ dưới đất,» là nơi loài người ở, «đầu đến tận trời,» là nơi Đức Chúa Trời ngự. «Các thiên-sứ của Đức Chúa Trời đi lên xuống trên thang đó» để gin-giữ Gia-cốp và ban phước cho. Ngày nay các thiên-sứ của Đức Chúa Trời cũng vì Đức Chúa Jê-sus mà lên xuống để cứu-giúp chúng ta (Thi 34 : 7; Hê 1 : 14):

II. — Đức Chúa Trời lập giao-ước cùng Gia-cốp (câu 13-15)

«Nay, Đức Giê-hô-va ngự TRÊN ĐÀU THANG mà phán.» Đây là lần thứ nhất

mà Kinh-Thánh nói về Thiên-dàng (câu 17), là quê-hương của chúng ta, và chính Đức Chúa Trời cũng là nơi ở của chúng ta (Thi 90 : 1).

«Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác,» tức là Đức Chúa Trời của người (là Gia-cốp). Đức Chúa Trời của ba ông ấy cũng là Đức Chúa Trời của chúng ta, tức là cơ-nghiệp chúng ta (Thi 16 : 5-6).

«Ta sẽ cho người và dòng-dõi người đất mà người đương nằm ngủ đây.» Lời này rất yên-ủi lòng ông; vì ông đương đi trốn khỏi xứ này, không biết có trở về được chăng.

«Dòng-dõi người sẽ đông như cát bụi,» chỉ về dòng-dõi ông sẽ đông-đức lắm.

«Các chi-họ thế-gian sẽ nhờ người và dòng-dõi người mà được phước.» Đây chỉ về Đức Chúa Jê-sus, là dòng-dõi của Gia-cốp đã được ứng-nghiệm trong Ngài, hề ai tin Ngài thì được sự sống đời đời.

Đầu Gia-cốp là người dối-trá, không xứng-đáng gì, nên hay lo-sợ, nhưng Đức Chúa Trời vẫn yêu-thương, tha-thứ mà hứa ban ơn, gìn-giữ, đem ông về xứ và làm thành mọi điều Ngài đã hứa cùng ông. Hiện nay Đức Chúa Trời cũng lấy ân-diễn đối-đãi với loài người như vậy. Người ta chỉ phải hết lòng tin-cậy Ngài.

III. — Gia-cốp nhờ-cậy Đức Chúa Trời (câu 16-22)

«Gia-cốp thức giấc, nói rằng: Thật Đức Giê-hô-va hiện có..... đây mà tôi không biết..... Chỗ này đáng kính-không thay! Đây thật là đền Đức Chúa Trời.....» Từ lúc ấy ông khởi-sự nhìn biết Đức Chúa Trời và kính-sợ Ngài. Ông suy-gẫm một ít, rồi «đậy sơm, lấy hòn đá..... gối đầu, dựng đứng lên....., đỡ đầu lên.....; rồi đặt tên chỗ này là Bê-tên.....» Gia-cốp cầu-xin Chúa (theo câu 20-22) (1) ở với ông; (2) gìn-giữ; (3) bảo-hộ; (4) dự-bị mọi sự. Ông hứa (1) theo Chúa; (2) thờ-phượng Ngài; (3) hầu việc Ngài. Những lời ông khẩn-nguyện đây là bởi lòng thành-thật.

Theo những lời ông cầu-nguyện và hứa cùng Chúa tỏ ra ông mới biết ít về Ngài; dầu vậy, ông vui lòng làm theo sự sáng mà mình đã được. Mới nhìn-biết Chúa, ông liền thờ-lạy và hứa-nguyện dâng của-cải cho Ngài. Ông chưa được thánh-sạch trọn-ven, nhưng biết về Chúa bao nhiêu, thì ông nhờ-cậy mà theo Ngài bấy nhiêu. Nếu tin-đồ hôm nay đem mình so-sánh với Gia-cốp, thì có lẽ không bằng ông. Vì ngày nay ta có trọn bộ Kinh-Thánh, biết rõ về Đấng Cứu-thế, có Đức Thánh-Linh dắt-dẫn; nhưng tiếc thay, ta chưa làm phân-sự mình theo sự sáng mà ta đã được gặp bội phần. Nguyện Đức Chúa Trời giúp-dỡ chúng tôi làm trọn bổn-phận mình đối với Ngài!

4 AVRIL, 1943

GIA-CỐP Ở XỨ PHA-ĐAN-A-RAM

(Sáng-thế Ký 29 : - 31 : ; đọc 29 : 15-30 ; 31 : 36-44)

CÂU GỐC: — Chớ hề dối mình, Đức Chúa Trời không chịu khinh-dễ đâu ;
vì ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy

(Ga-la-ti 6 : 7)

Lời mở đầu. — Từ Bê-e-Sê-ba Gia-cốp đi đến Bê-tên; rồi từ đây ông đi đến Đông-phương, tới một cái giếng trong đồng-ruộng kia, xung-quanh có mấy bầy chiên nằm nghỉ, chờ-đợi uống nước. Gia-cốp hỏi bọn chăn-chiêu về. La-ban, cậu mình, thì họ biết và chỉ Ra-chên là con gái người cho ông. Thật Đức Chúa Trời đã hứa ở cùng và gìn-giữ ông, nên dẫn-dừa ông đến đây để gặp bà-con. Sau khi chào hỏi nhau, Ra-chên chạy

về thuật lại cho cha hay. La-ban chạy ra ôm hôn Gia-cốp và mời vào nhà, cùng nhau tỏ sự-tình. Rồi Gia-cốp ở cùng cậu một tháng. La-ban thấy Gia-cốp tài-giỏi, nên muốn dùng giúp việc mình lâu ngày. Trong lúc ở Pha-đan-A-ram với cậu, Gia-cốp gặp nhiều nỗi cực-khổ, lo-buồn, đó là kết-quả do tội-lỗi ông mà ra. Nhưng Đức Chúa Trời rất thương-xót, muốn dạy-dỗ ông biết nhờ-cậy Ngài (câu 1-14).

I. — Gia-cốp phải làm công mới được vợ (29: 13-30)

La-ban muốn dùng Gia-cốp giúp việc nhà mình cho được thanh-lợi, nên hỏi tiền công thế nào? Gia-cốp yêu-thương nàng Ra-chên, song không có tiền-bạc để cưới, nhưn dịp cậu hỏi về công-giá mình, thì đáp rằng: «Vi nàng Ra-chên, con út cậu, tôi sẽ giúp việc trong bảy năm.» Hạn bảy năm đã mãn, Gia-cốp đến cùng cậu mà hỏi vợ. La-ban bày tiệc đãi họ-hàng và gả con gái mình cho Gia-cốp. Nhưng La-ban lại đưa Lê-a — là chị, không xinh-đẹp bằng Ra-chên — cho Gia-cốp. Sau ông mới biết là Lê-a. Thật ông đã lừa-gạt cha và anh mình, nên nay bị lừa-gạt lại. Gia-cốp đến phiên trách La-ban, ông này bảo: «Hãy ở với đũa này một tuần, rồi ta sẽ gả luôn đũa kia cho, về đũa kia cháu phải giúp công cho cậu thêm bảy năm nữa». Vậy, Gia-cốp bị lừa-gạt và phải làm tới-mọi mười bốn năm mới được vợ (xem Ma 7:2).

II. — Trong nhà không bình-an (29: 31-30: 24)

Xem đây ta biết khi Gia-cốp tìm vợ, thì không cầu-xin Đức Chúa Trời chỉ-bảo trước, nhưng vội-vàng theo ý mình mà chọn vợ. Sau, hai vợ không hòa-thuận nhau, ghen-ghét nhau, hằng ngày trong nhà xảy ra những sự xung-đột.

Ta lại thấy bà Lê-a sinh được bảy con, mà con thứ tư tên là Giu-đa, tức là tổ-tông của Đức Chúa Jêsus theo xác-thịt. Còn con thứ ba tên là Lê-vi, tức là tổ-tông của một họ mà Đức Chúa Trời đã lựa-chọn hầu việc Ngài.

Như vậy, Gia-cốp theo ý riêng mình mà kén vợ, thấy Ra-chên có vẻ xinh-đẹp thì chọn ngay, song không ích gì mấy. Đức Chúa Trời lại chọn Lê-a và do nàng mà kết nhiều quả thiêng-liêng cho Ngài. Cầu-xin Chúa cứu chúng tôi thoát khỏi sự lỗi-lầm như Gia-cốp, và ta đừng theo xác-thịt, song hãy làm mọi việc theo ý thánh Ngài.

III. — Gia-cốp không nhờ-cậy Đức Chúa Trời (30: 25-43)

Gia-cốp giúp việc La-ban được 14 năm, có vợ con đông-đủ, có công-giá ít nhiều. Bấy giờ ông tính xin về quê-hương; nhưng La-ban thấy từ khi Gia-cốp đến, Đức Chúa Trời có ban phước cho nhà mình, nên

muốn cầm Gia-cốp ở lại làm việc cho mình. Vậy, Gia-cốp còn ở lại chần bầy cho La-ban sáu năm nữa.

Nếu ông giữ theo lời hứa-liện với cậu, thì rất phải, nhưng ông còn dối-trá, lập kế khéo-léo để đoạt súc-vật của cậu, nên ông được rất giàu-có. Chính ông đã gặp Chúa, nghe tiếng Ngài phán-hứa cùng mình mà còn giữ tánh xấu, không nhờ-cậy Ngài là Đấng có quyền-phép gìn-giữ, dự-bị mọi sự cho mình, thật đáng tiếc!

La-ban không biết Chúa, nên không cảm-biết tội, cứ lợi-dụng Gia-cốp làm việc cho mình và mười lần thay đổi công-giá của cháu. Song Gia-cốp là người biết Chúa mà còn theo sự giả-dối, không nhờ-cậy Ngài ban phước cho, cứ cậy sức mình để được mau giàu-có, thì làm gương xấu trước mặt người đời. Ta không nên lập mưu gạt-gẫm ai để làm giàu, nhưng hãy nhờ-cậy Đức Chúa Trời là Đấng mỗi ngày ban mọi vật dư-dật cho chúng ta được hưởng (I Tim. 6: 17).

IV. — Gia-cốp trốn khỏi xứ Pha-đan-A-ram (31:)

Gia-cốp đã ở với cậu trong xứ Pha-đan-A-ram 20 năm, nay rất muốn về nhà cha mình. Ông có nghe lời các con trai của cậu khiển-trách mình; ông cũng thấy nét mặt cậu đối cùng mình không được như trước. Lại Đức Chúa Trời có phán-bảo ông hãy trở về xứ tổ-phụ mình, Ngài sẽ phủ-hộ cho. Vậy, ông sai gọi Ra-chên và Lê-a đến cùng mình nơi chần bầy ngoài đồng mà tỏ mọi sự cùng họ. Hai vợ cũng hiệp một ý cùng ông và xin ông cứ làm theo mọi lời Đức Chúa Trời đã phán-dạy.

Sắp-dặt mọi việc xong-xuôi, ông đem hai vợ, các con, tôi-tớ và hết thảy súc-vật, của-cải trốn đi về Ca-na-an. Vì ông sợ tỏ với La-ban biết, thì ông này sẽ không cho mình đem vợ con đi chăng! Đến ngày thứ ba, La-ban mới hay, bèn đem người đuổi theo Gia-cốp trong bảy ngày đường và theo kịp. Nhưng trong đêm trước Đức Chúa Trời đã mách-hỗ La-ban trong chiêm-bao, không cho làm hại Gia-cốp. Nên sau khi tranh-luân cùng nhau, hai người dùng một đồng đá lập giao-uớc cùng nhau, không ai được qua lại khỏi đó để làm hại nhau, rồi ai nấy trở về xứ mình.

Như thế, Đức Chúa Trời có nhờ lời Ngài hứa mà gia-giữ, ban phước cho Gia-cốp luôn. Nên sự ông cậy mình để đi trốn đó tỏ ra ông chưa hết lòng nhờ-

cậy và làm sáng danh Ngài trước mặt người thế-gian. Cầu-xin Chúa giúp chúng tôi đừng lo-sợ mà cứ vững lòng nhờ-cậy và làm sáng danh Ngài luôn luôn!

11 AVRIL, 1948

GIA-CỐP VÀ Ê-SAU HÒA-HẢO NHAU

(Sáng 33 : 1-16)

CÂU GỐC:—Hãy ở với nhau cách nhơn-từ, đầy-dẫy lòng thương-xót, tha-thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha-thứ anh em trong Đấng Christ vậy

(Ê-phê-sô 4 : 32)

Lời mở đầu.— Gia-cốp đã đi trốn khỏi anh, qua xứ Pha-đan-A-ram ở trọn 20 năm nơi nhà cậu, là La-ban. Ở đã lâu, Gia-cốp nhận-biết cả nhà La-ban không còn thương mình như trước. Ông toan-tính về quê-hương. Từ đây về Ca-na-an, ông phải đi ngang Ê-dôm, là một xứ nhỏ ở biên-giới xứ Ca-na-an và là nơi Ê-sau đã đến ở lâu năm rồi. Vì nhớ vụ phỉnh-gạt ngày xưa, Gia-cốp còn lo-sợ, nên sai sứ-giã đi báo tin và đem lễ-vật dâng để được lòng anh. Ông cũng đã hết lòng cầu-khẩn cùng Chúa, và đêm trước khi hai anh em gặp nhau có một thiên-sứ đến vật-lộn cùng ông. Đức Chúa Trời làm thế để cho Gia-cốp nhận-nhận những sự lầm-lỗi, yếu-đuối của mình, rồi sau khiến ông hết lòng dâng mình cho Ngài, không còn sống cho chính mình nữa.

Khi trở về, Gia-cốp đã được 97 tuổi, vẫn còn mạnh-khỏe và sống thêm đến 50 năm nữa.

I. — Đời thiêng-liêng Gia-cốp tấn-tối (33 : 1-3)

Sau khi sai tôi-tớ đem lễ-vật đi trước, và đem vợ con cùng của-cải mình qua rạch Gia-bốc, Gia-cốp ở lại một mình, cầu-nguyện Chúa phủ-hộ cả gia-quyển cùng tài-vật mình. Ông đã được đối-diện với Đức Chúa Trời tại Phê-ni-ên, song cũng còn sợ Ê-sau, nên tìm cách thế khiến cho anh hòa-thuận lại với mình.

Ông đã chia hai vợ, hai con đực và 11 đứa con làm ba họ. Bọn thứ nhất là hai con đực và con-cái họ đi trước hết, vì là những kẻ ông yêu ít hơn. Kế đến bọn thứ hai là Lê-a và con-cái nàng. Sau hết, Ra-chen, là vợ mà ông thương-mến lắm, và con một của nàng là Giô-

sép. Còn ông thì đi trước họ và sắp mình xuống đất bảy lần cho đến khi gặp mặt anh, theo cách dân-cư xứ ấy hay tôn-trọng các bậc cầm quyền.

Xem đó ta thấy Gia-cốp còn sợ-sệt, song lần này đáng khen hơn khi trước bội phần. Nếu Ê-sau đã xâm vào trại đêm trước, ắt đã cướp lấy súc-vật rồi tới vợ con ông; còn ông vì ở bên này rạch, nên có lẽ khỏi bị thiệt-hại. Nhưng vì đêm ấy Gia-cốp đã chết về người cũ rồi, không còn sống cho chính mình nữa, nên đã bước đi trước gia-quyển mình cách can-đảm và tỏ ra thái-độ rất khiêm-nhường đến thế, làm cho lòng Ê-sau phải cảm-dộng nhiều mà không làm hại gì cả.

II. — Ê-sau và Gia-cốp gặp nhau (33 : 4-9)

Trải qua 20 năm, Ê-sau vẫn có ý-muốn khi nào sẽ gặp lại thì làm hại em là Gia-cốp. Vừa nghe báo tin em trở về, Ê-sau sai 400 gia-binh đi đón rước và cũng để tự-vệ, vì Ê-sau không thể đoán biết Gia-cốp còn có ánh như ngày trước nữa chăng. Nhưng khi hai anh em gặp nhau, thì «Ê-sau chạy đến trước mặt em, ôm choàng cổ mà hôn, rồi hai anh em đều khóc.» Vậy, ta thấy khi hai người xích lòng nhau, dầu họ đã được Đức Chúa Trời tha-thứ cho rồi, nhưng họ cũng phải tha-thứ lẫn nhau nữa như Ê-sau và Gia-cốp.

Gia-cốp đã hoàn-toàn thất-bại, nhưng Chúa đã chiến-thắng ông để cứu-giúp ông cách rất hiệu-lực: (1) Ngài đổi tên ông; (2) đổi lòng ông; (3) cứu ông khỏi kẻ thù.

Dầu Ê-sau có ý làm hại Gia-cốp đi nữa, song Chúa đã hạn-chế cơn giận của người

đến nỗi người chẳng những tha-thứ, hóa-thuận lại với em, mà cũng không thêm nhận lễ-vật em dâng nữa. Qui-bầu thay, cách tha-thứ nhưng-không ấy, chẳng khác nào Đức Chúa Jê-sus đã lấy ân-diên tha-thứ hết thảy tội-lỗi ta!

Lắm khi chúng ta lầm tưởng rằng buộc phải thi-hành thủ-đoạn này kia mới có thể thoát khỏi mưu-chước của ma-quỉ và kẻ gian-ác, hay phải lo-lắng nhiều thì việc mình mới thành-tựu. Ý-kiến ấy rất sai-lầm. Ta chỉ cần phải nghĩ đến chuyện hai anh em này ngày xưa tranh-cạnh nhau và sau lại hòa-thuận nhau thế nào, thì đủ biết rằng Đức Chúa Trời có thể «lo-liệu giúp-đỡ cho ta» trong bất cứ cảnh-ngộ nào.

III. — Gia-cốp nhận-biết quyền-phép Đức Chúa Trời (33: 10-16)

Lúc đầu Ê-sau không chịu nhận lễ-vật Gia-cốp dâng, song khi sau vì Gia-cốp nài-xin quá, Ê-sau mới nhận lấy. Khi Gia-cốp gửi lễ-vật đi trước là có ý nhờ

đó được lòng anh mình; song khi anh em đã hóa-thuận nhau rồi, thì ông nhận biết rằng chính Đức Giê-hô-va đã lo-liệu giúp-đỡ việc này cho mình. Sau Gia-cốp lại cố ép Ê-sau nhận lễ-vật ấy, trước có ý để tỏ lòng cảm-tạ Chúa, sau để tạ ơn anh nữa.

Sở-dĩ Ê-sau nhận lễ-vật có lẽ vì người tưởng rằng ngày xưa Gia-cốp mua quyền trưởng-nam giá rẻ quá, nên nay có trả thêm thì cũng được. Khi ấy Ê-sau phải đi về trước, muốn để lại vài người tùy-tùng giúp việc, gìn-giữ gia-quyền cùng bầy súc-sật Gia-cốp khỏi trộm-cướp làm tổn-hại. Song Gia-cốp không muốn nhờ ai giúp-đỡ, chỉ muốn nhờ-cậy Đức Chúa Trời Toàn-năng trong mọi sự. Vậy, Gia-cốp rất xứng-đáng làm kẻ kế-tự Áp-ra-ham và Y-sác.

Nếu ta học-tập nhờ-cậy Chúa, sẽ nhận-biết quyền-phép Ngài che-chở mình, và ta sẽ được làm con-cháu thiêng-liêng của Gia-cốp vậy.



18 AVRIL, 1948

GIÔ-SẾP BỊ BÁN LÀM TÔI-MỌI

(Sáng-thế-ký 37: 1-11)

CÂU GỐC: — Tôi là khốn-cùng và thiếu-thốn; dầu vậy, Chúa tưởng đến tôi.

Chúa là sự tiếp-trợ tôi, và là Đấng giải-cứu tôi

(Thi-thiên 40: 17)

Lời mở đầu. — Sau khi ghé thăm anh ít lâu, Gia-cốp đến trú-ngụ gần thành Siche-m, lập tại đó một bàn-thờ để thờ-phượng Đức Giê-hô-va. Ít lâu nữa, ông dời trại đến Bê-tên, là nơi ông đã gặp Chúa khi trước. Sau lại ông đến lập gia-cư ở Hếp-rôn (35: 27).

Từ đó trở đi sách này chỉ chép về tiêu-sử của Giô-sếp, dầu ông không có can-hệ gì đến gia-phả của Đức Chúa Jê-sus theo xác-thịt. Trong lịch-sử thế-giới không có truyện-tích nào đáng so-sánh với truyện-tích của Giô-sếp. Ông bị anh em khinh-dể, chán-bỏ, bán qua làm tôi-mọi từ lúc thơ-ấu. Song cánh tay Đức Chúa Trời có cai-trị và nhắc ông từ địa-vị khốn-nạn này lên một địa-vị vinh-hiến trước mặt anh em và những người trước kia đã làm hại ông. Được vậy, chẳng những Giô-sếp có nhơn-cách và

biệt-tài hơn người, song cũng vì ông đã hết lòng trung-tín với Chúa trong mọi cảnh-ngộ.

I. — Giô-sếp bị các anh ganh-ghét

Giô-sếp bị các anh ganh-ghét vì mấy nguyên-nhơn sau đây: (1) Được cha yêu thương hơn hết; (2) Cha may cho một áo dài nhiều sắc và không cho làm việc khó-nhọc như các anh; (3) Cha lại ưa nghe Giô-sếp mách những chuyện xấu của họ; (4) Các anh ganh-ghét không ưa nghe Giô-sếp thuật chiêm-bao có ý-nghĩa họ suy-phục em. Xem đây ta biết ông Gia-cốp không ăn-ở công-bình đối với con và thiếu sự day-dỗ, nên gia-đình ông không được an-vui. Vậy, xin qui ông bà phải tránh khỏi điều này.

Giô-sếp đối với cha có hiếu hơn các anh em mình. Nên trong khi «ở với

các anh em, Giô-sép đã được lập làm quản-gia một phần gia-tài của cha, và coi-sóc các con trai của Bi-la và Xinh-ba, hai con dôi của cha mình. (Chữ «kết bạn» ở câu 2 nhiều bản dịch là «ở với»). Gia-cốp may cho Giô-sép cái áo nhiều sắc đỏ trong ngày trưởng-thành, là theo tập-quán xứ ấy, để tỏ cho người trong nhà và người ngoài đều biết rằng ông đã lập Giô-sép làm con trưởng-nam. Ông làm như vậy vì Giô-sép là con đầu lòng của vợ yêu-dấu ông, song các anh «sanh lòng ganh-ghét, chẳng có thể lấy lời tử-tế nói cùng chàng được.» Nhưng kể kể-tự lời hứa về Đấng Cứu-thế là do Đức Chúa Trời lựa-chọn, nên Ngái đã định cho Giu-đa làm tở-phụ Đấng ấy (49: 10; Ma 1: 3; Hê 7: 14).

Vì Gia-cốp không theo ý Chúa mà lập kể kể-tự và không làm gương tốt đối với con-cái, nên các anh Giô-sép sanh lòng ganh-ghét, muốn làm hại chàng. Nếu gia-đình nào làm vậy thì trong vòng anh, chị, em cũng sẽ oán-thù nhau.

II. — Giô-sép bị bán qua xứ Ê-díp-tô

Có người tin rằng hai diêm chiêm-bao của Giô-sép đây là sự mặc-thị của Đức Chúa Trời. Nhưng người khác chỉ cho là do Giô-sép hằng ngày suy-gẫm về ý-nghĩa cái áo tốt đẹp cha đã may cho mà ra. Vấn-đề ấy thật khó giải-quyết, vì ngày xưa Chúa có dùng chiêm-bao phán-báo các thánh, nhưng trong đoạn này không có câu nào chép rằng Đức Chúa Trời đã hiện đến tỏ cho Giô-sép hai chiêm-bao ấy. Dầu vậy, lâu năm về sau hai chiêm-bao ấy được ứng-nghiệm trọn vẹn, nên ta đoán rằng việc ấy do Chúa mà đến.

Hai chiêm-bao ấy tuy là khác nhau, song đồng một ý-nghĩa mà thôi. Sở-đĩ có hai là để in vào trí Giô-sép cho khỏi quên.

Nhưng có lẽ vì Giô-sép còn thiếu-niên, nên có ý tự-kiêu trong khi thuật hai chiêm-bao đó với cha mẹ và các anh. Vì thế Gia-cốp phải quở-trách (37: 10). Còn các anh nghe ý-nghĩa hai chiêm-bao đó, thì ganh-ghét Giô-sép càng thêm.

Ngày kia, cụ Gia-cốp sai Giô-sép đi thăm các anh cháu chiên ở xa. Chàng vâng-lời cha, đi từ Hếp-rôn đến Si-chem, đường dài 80 cây số, nhưng không gặp các anh. Nghe người ta nói họ đã đi đến Đô-ta-in (là nơi Ê-li-sê ở về sau) rồi, chàng phải đi đến đó tới 32 cây số nữa, mới gặp được các anh mình. Nhưng họ chẳng cảm-động vì lòng yêu-thương và công-khố của Giô-sép, mà lại muốn giết chàng. Nhờ Ru-bên can, nên họ hiệp lại lột cái áo nhiều sắc của chàng và quăng chàng xuống một cái hố. Dầu Ru-bên đã mất quyền trưởng-nam (I Sứ-ký 5: 1), song không đồng ý với anh em mà giết Giô-sép. Sau đó, thấy một đoàn lái buôn đi ngang qua, họ lại kéo chàng lên khỏi hố, mà bán cho bọn ấy giá 20 miếng bạc, đem qua xứ Ê-díp-tô. Các lái buôn đó lại bán Giô-sép cho Phô-ti-pha, quan thị-vệ của Pha-ra-ôn, làm tôi-mọi. Đoàn, các anh nhúng áo nhiều sắc đỏ trong máu dê, và gửi về nói với cha rằng Giô-sép đã bị thú rừng phân-thây, dấu-tích tìm được đây (37: 23-28; so-sánh 42: 21).

Dầu vậy, quyền-phép Đức Chúa Trời có thể khiến ông Giô-sép từ địa-vị tôi-mọi lên địa-vị tể-tướng cai-trị xứ Ê-díp-tô, vì ông là người công-bình.

III. — Mấy điều Giô-sép làm hình-bóng về Chúa Jê-sus

Giô-sép làm hình-bóng về Chúa Jê-sus: (1) Con một yêu-dấu của cha (37: 3; Gi. 3: 16); (2) Mặc áo dài nhiều sắc chỉ về kể kể-tự (Lu 20: 14); (3) Bị anh em ghét-vô-cớ (37: 4; Gi. 15: 18, 25); (4) Những kẻ ghét người qui-lạy trước mặt người (37: 7-9; 42: 6; Phil. 2: 10); (5) Giô-sép gặp các anh tại Đô-ta-in, nghĩa là «luật-pháp» hay «thói-tục» (37: 17). Khi Chúa đến, gặp dân Giu-đa bị những thói-tục, lời truyền-khẩu cùng luật-pháp ngăn-trở họ đến cùng Ngái (Ma 23: 4, 13...); (6) Giô-sép đã bị quăng xuống hố. Chúa Jê-sus đã chịu chết và bị chôn (37: 24; I Phi 3: 19); (7) Giô-sép bị bán giá 20 miếng bạc. Chúa Jê-sus cũng vậy (37: 28; Ma 26: 15); (8) Giô-sép được kéo lên, được ra khỏi tù và làm quan, chỉ về Chúa sống lại, cứu nhiều người (Rô 4: 25).



CÙNG ĐỘC-GIẢ

BẮT đầu từ nay, chúng tôi không gửi Thánh-Kinh Bảo lũng vào bao như trước, nhưng chỉ quấn băng ngoài và để gửi cho ông Mục-sư, Truyền-đạo, hay bạn nào đứng cò-động. Những số nào phải gửi từng chỗ, thì mỗi số có quấn băng riêng. Như vậy sẽ giúp cho bản-báo đỡ thiệt-thòi quá vì giá vật-liệu rất đắt-đỏ. Xin các bạn lượng xét. Chúng tôi rất cảm ơn.

Bạn nào đổi chỗ ở, xin cứ nhớ gửi cho 0.06 timbre. Xin bạn cũng cần-thận biên địa-chỉ về nơi nhà trạm gần nhất để mau nhận được báo.—T. K. B.

BẢN-QUẢN KHẢI-SỰ

CHÚNG tôi rất tiếc có nhiều sách đã bán hết mà chưa tái-bản được. Xin các anh chị cầu Chúa cho bản-quản có tiền để tiếp-tục in lại các sách quý. Hiện nay bản-quản chỉ còn những sách dưới đây:

JÊSUS Ở NA-XA-RÉT: 1 quyển 0.50 (thêm 0.20 cước).

SỐNG HAY CHẾT? 10 quyển 1.00; 50 quyển 4.50.

OU IRONS NOUS? 50 quyển 1.00; 100 quyển 1.50.

SÛ-KÝ HỘI-THÀNH: Quyển I và II, bìa giấy 2.00, bìa carton 3.00.

THƠ THÁNH NỐT ĐỜN, bìa bọc vải, 1 quyển 3.00.

THƠ THÁNH NHỎ, 1 quyển 0.70; 10 quyển 6.00.

VIỆC ĐẦU NHỨT (Premièrement quoi?): 10 quyển 0.90; 100 quyển 8.00.

THẾ-GIAN CÓ MẤY CHƠN-THẦN? 10 quyển 0.90; 100 quyển 8.00.

Sổ báo đặc-biệt Janvier—Février: 1 số 0.15—10 số 1.50.

BẠN CHƯA CÓ? HÃY MUA NGAY—

sách THẦU-GÓP Ý-NGHĨA CỦA GIA-PHỒ ĐẮNG CHRIST do ông Mục-sư Quoc-foc-Wo xuất-bản. Sách này giải nghĩa rất rõ-ràng từng câu từng chữ về gia-phồ Đấng Christ chép trong Ma-thi-ơ 1: 1-17. Giá bán kể cả cước:

1 quyển 0.20 — 10 quyển 1.80 — 100 quyển 16.00.

Thơ-từ và tiền-bạc, xin gửi cho: Ông Mục-sư Quoc-foc-Wo, Hội Tin-Lành, Ave. Sadi-Carnot, Haiphong. Các bạn ở trong Nam, xin do nơi: Ông Mục-sư Trần-xuân-Hi, 329, Rue Frère Louis, Saigon.

THÁNH-THƠ CÔNG-HỘI

VÌ vật-liệu và nhơn-công tăng giá, Thánh-thơ Công-hội bất-đắc-dĩ cũng phải tăng giá Kinh-Thánh như dưới:

Kinh-Thánh Tân-Cựu-Ước, 1 quyển 3.00; Kinh-Thánh Tân-Ước, bìa giấy, 1 quyển 0.50, bìa carton 0.70. Sách Tin-Lành, 1 quyển 0.05.

Thơ-từ và tiền-bạc, xin gửi cho: Ông Tôn-thất-Thùy, Thánh-thơ Công-hội, 57 Route Mandarine, Hanoi.

THÀNH-KINH BẢO 1943

CHO đến ngày nay số bảo nhận mua còn kém năm ngoài nhiều lắm. Bản-báo không ngờ số độc-giả sụt xuống như thế. Anh chị hẳn đã cử-động cho Thành-Kinh Báo năm 1943? — Có.

THÊM HAY BỚT?

THEO thư gửi về, bản-báo nhận thấy có một số Hội tăng thêm độc-giả, nhưng cũng có nhiều Hội bớt. Với những Hội thêm, các anh chị thật đã gắng sức đáng khen; cảm ơn Chúa. Còn những Hội bớt, chúng tôi rất mong các anh chị cố gắng tuyển cho ít nhiều độc-giả nữa, ngõ hầu sẽ được tăng thêm. Nếu chi-hội nào cũng thêm độc-giả, thì năm nay chúng ta sẽ có một đội quân độc-giả đông hơn năm ngoài nhiều.

TIẾNG «THÊM» TOÀN-THẮNG

VẬY, theo tiếng gọi thiết-tha của Thành-Kinh Báo, anh chị có đáp lại một tiếng THÊM rất mạnh-mẽ chăng? Chúng ta cùng hứa với Chúa và lòng nhủ lòng rằng sẽ cử-động cho Thành-Kinh Báo đến lúc TOÀN-THẮNG. Sứ-dò Phao-lô khuyên: «Hãy làm công-việc Chúa cách đư-đặt luôn, vì biết rằng công-khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô-ích đâu.» Rồi sẽ được nghe Chúa Jêsus phán cùng mình: «Này, Ta đến mau-chóng và đem phần thưởng theo với Ta, để trả cho mỗi người tùy theo công-việc họ làm.»

Nguyện Chúa ban ơn đư-đặt cho các anh chị để hết lòng làm sáng danh Chúa.

Thư-từ và tiền-bạc, xin gửi càng sớm càng tốt cho:

Ông Mac-sư Trần-vân-Đê, số 1, Phố Nguyễn-Trãi, — Hanoi.